

**Phụ lục: TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiền độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>14.218.247</b>	<b>470.227</b>	<b>3.259.341</b>	<b>7.152.337</b>	<b>9.408.132</b>	<b>10.797.659</b>	<b>12.991.834</b>	<b>14.218.247</b>		
<b>A</b>	<b>SỐ VỐN CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT CHO CÁC CHỦ ĐẦU TƯ</b>		<b>8.077.836</b>	<b>46.112</b>	<b>70.280</b>	<b>3.328.336</b>	<b>5.009.198</b>	<b>5.816.376</b>	<b>7.423.052</b>	<b>8.077.836</b>		
<b>I</b>	<b>Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương</b>		<b>7.356.171</b>	<b>46.112</b>	<b>70.280</b>	<b>3.328.336</b>	<b>5.009.198</b>	<b>5.816.376</b>	<b>6.773.554</b>	<b>7.356.171</b>		
<b>a</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</b>		<b>590.720</b>	<b>46.112</b>	<b>70.280</b>	<b>78.336</b>	<b>326.472</b>	<b>430.560</b>	<b>534.648</b>	<b>590.720</b>		
1	Bổ trí trả nợ gốc vốn vay cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài		80.560	16.112	40.280	48.336	56.392	64.448	72.504	80.560		
2	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất tỉnh		30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000		
3	Thực hiện đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính		204.070				102.035	142.849	183.663	204.070		
4	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026-2030		60.000				30.000	42.000	54.000	60.000		
5	Số vốn còn lại sẽ giao kế hoạch cho các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng đến nay chưa đủ điều kiện để giao kế hoạch		216.090				108.045	151.263	194.481	216.090		
<b>b</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp huyện, cấp xã</b>		<b>6.500.000</b>			<b>3.250.000</b>	<b>4.550.000</b>	<b>5.200.000</b>	<b>6.000.000</b>	<b>6.500.000</b>		
<b>c</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>		<b>5.000</b>				<b>2.500</b>	<b>3.500</b>	<b>4.500</b>	<b>5.000</b>		
<b>d</b>	<b>Đầu tư từ nguồn hội chi ngân sách địa phương</b>		<b>194.459</b>				<b>97.230</b>	<b>136.121</b>	<b>175.013</b>	<b>194.459</b>		
<b>e</b>	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>65.992</b>				<b>32.996</b>	<b>46.194</b>	<b>59.393</b>	<b>65.992</b>		
*	Số vốn còn lại sẽ giao kế hoạch cho các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng đến nay chưa đủ điều kiện để giao kế hoạch		50.000				25.000	35.000	45.000	50.000		
*	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026- 2030		15.992				7.996	11.194	14.393	15.992		
<b>II</b>	<b>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư</b>		<b>706.824,658</b>						<b>636.142,192</b>	<b>706.824,658</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>		<b>537.916,658</b>						<b>484.124,992</b>	<b>537.916,658</b>		
<b>b</b>	<b>Chương trình MTQG</b>		<b>168.908</b>						<b>152.017</b>	<b>168.908</b>		
*	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM		76.410						68.769	76.410		
*	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		68.637						61.773	68.637		
*	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững		23.861						21.475	23.861		
<b>III</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh</b>		<b>14.840</b>						<b>13,356</b>	<b>14.840</b>		
<b>B</b>	<b>SỐ VỐN PHÂN BỐ CHI TIẾT CHO CÁC CHỦ ĐẦU TƯ, ĐƠN VỊ</b>		<b>6.140.411,592</b>	<b>424.115,342</b>	<b>3.189.061,467</b>	<b>3.824.000,642</b>	<b>4.398.934,617</b>	<b>4.981.283,292</b>	<b>5.568.781,967</b>	<b>6.140.411,592</b>		
<b>B.1</b>	<b>CÁC SỐ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH</b>		<b>2.206.119,096</b>	<b>194.149,096</b>	<b>1.189.498,596</b>	<b>1.394.424,496</b>	<b>1.598.273,896</b>	<b>1.801.597,996</b>	<b>2.004.922,096</b>	<b>2.206.119,096</b>		
<b>I</b>	<b>BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH THANH HÓA</b>		<b>25.500</b>		<b>12.750</b>	<b>15.300</b>	<b>17.850</b>	<b>20.400</b>	<b>22.950</b>	<b>25.500</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>25.500</b>		<b>12.750</b>	<b>15.300</b>	<b>17.850</b>	<b>20.400</b>	<b>22.950</b>	<b>25.500</b>		
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>25.500</b>		<b>12.750</b>	<b>15.300</b>	<b>17.850</b>	<b>20.400</b>	<b>22.950</b>	<b>25.500</b>		
1	Đường tuần tra từ Đồn Biên phòng Bát Mọt (505) đi bản Đục, bản Vịn xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân.	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	25.500		12.750	15.300	17.850	20.400	22.950	25.500	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa	
<b>II</b>	<b>BỘ CHỈ HUY QUẢN SỰ TỈNH THANH HÓA</b>		<b>48.454</b>	<b>4.031</b>	<b>26.243</b>	<b>30.685</b>	<b>35.127</b>	<b>39.569</b>	<b>44.012</b>	<b>48.454</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>39.823</b>		<b>19.912</b>	<b>23.894</b>	<b>27.876</b>	<b>31.858</b>	<b>35.841</b>	<b>39.823</b>		
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>39.823</b>		<b>19.912</b>	<b>23.894</b>	<b>27.876</b>	<b>31.858</b>	<b>35.841</b>	<b>39.823</b>		

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
1	Dự án CHI-02.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	21.523		10.762	12.914	15.066	17.218	19.371	21.523	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa	
2	Rà phá bom, mìn, vật nổ khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh trên các địa bàn trọng điểm của tỉnh.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	18.300		9.150	10.980	12.810	14.640	16.470	18.300	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa	
<b>b</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>8.631</b>	<b>4.031</b>	<b>6.331</b>	<b>6.791</b>	<b>7.251</b>	<b>7.711</b>	<b>8.171</b>	<b>8.631</b>		
1	Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	4.031	4.031	4.031	4.031	4.031	4.031	4.031	4.031	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa	
2	Cải tạo, nâng cấp doanh trại và mua sắm thiết bị, doanh cụ tại Cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa và đảo Hòn Mê	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	4.600		2.300	2.760	3.220	3.680	4.140	4.600	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa	
<b>III</b>	<b>CÔNG AN TỈNH</b>		<b>9.000</b>		<b>4.500</b>	<b>5.400</b>	<b>6.300</b>	<b>7.200</b>	<b>8.100</b>	<b>9.000</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>9.000</b>		<b>4.500</b>	<b>5.400</b>	<b>6.300</b>	<b>7.200</b>	<b>8.100</b>	<b>9.000</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>9.000</i>		<i>4.500</i>	<i>5.400</i>	<i>6.300</i>	<i>7.200</i>	<i>8.100</i>	<i>9.000</i>		
1	Xây dựng trụ sở làm việc cho Công an xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025	9.000		4.500	5.400	6.300	7.200	8.100	9.000	Công an tỉnh	
<b>IV</b>	<b>VĂN PHÒNG TỈNH ỦY</b>		<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>	<b>1.092</b>		
1	Phòng họp không giấy của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	1.092	1.092	1.092	1.092	1.092	1.092	1.092	1.092	Văn phòng Tỉnh ủy	
<b>V</b>	<b>SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>		<b>799.665</b>	<b>9.483</b>	<b>403.699</b>	<b>482.542</b>	<b>562.260</b>	<b>641.454</b>	<b>720.647</b>	<b>799.665</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>530.731</b>		<b>265.366</b>	<b>318.439</b>	<b>371.512</b>	<b>424.585</b>	<b>477.658</b>	<b>530.731</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>530.731</i>		<i>265.366</i>	<i>318.439</i>	<i>371.512</i>	<i>424.585</i>	<i>477.658</i>	<i>530.731</i>		
1	Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	45.424		22.712	27.254	31.797	36.339	40.882	45.424	Sở Giao thông vận tải	
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	485.307		242.654	291.184	339.715	388.246	436.776	485.307	Sở Giao thông vận tải	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư.</i>		<i>485.307</i>		<i>242.654</i>	<i>291.184</i>	<i>339.715</i>	<i>388.246</i>	<i>436.776</i>	<i>485.307</i>	Sở Giao thông vận tải	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>8.357</b>	<b>8.357</b>	<b>8.357</b>	<b>8.357</b>	<b>8.357</b>	<b>8.357</b>	<b>8.357</b>	<b>8.357</b>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>		<i>8.357</i>	<i>8.357</i>	<i>8.357</i>	<i>8.357</i>	<i>8.357</i>	<i>8.357</i>	<i>8.357</i>	<i>8.357</i>		
1	Đường giao thông ngã ba Bù Đôn - Xuân Lẻ, huyện Thường Xuân (thuộc dự án đường đến trung tâm các xã chưa có đường ô tô).	Dự án đã hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	357	357	357	357	357	357	357	357	Sở Giao thông vận tải	
2	Đường giao thông ngã ba Điền Lư - Lương Ngoại - Lương Trung - Lương Nội - Cẩm Quý, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (thuộc dự án đường đến trung tâm các xã chưa có đường ô tô).	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	Sở Giao thông vận tải	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>260.577</b>	<b>1.126</b>	<b>129.976</b>	<b>155.746</b>	<b>182.392</b>	<b>208.512</b>	<b>234.632</b>	<b>260.577</b>		
1	Khắc phục, sửa chữa tuyến đường tỉnh 514 (Sim - Cán Khê - đường Hồ Chí Minh).	Dự án hoàn thành đã quyết toán được duyệt	1.126	1.126	1.126	1.126	1.126	1.126	1.126	1.126	Sở Giao thông vận tải	
2	Đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nỏ Hên đến đường tỉnh 514.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	26.000		13.000	15.600	18.200	20.800	23.400	26.000	Sở Giao thông vận tải	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Hạng mục do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư.</i>		<i>26.000</i>		<i>13.000</i>	<i>15.600</i>	<i>18.200</i>	<i>20.800</i>	<i>23.400</i>	<i>26.000</i>		
3	Nâng cấp cải tạo, chỉnh trang nhà chờ xe buýt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 1).	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	2.300		1.150	1.380	1.610	1.840	2.070	2.300	Sở Giao thông vận tải	
4	Đường từ nút giao Đông Xuân đi TP Thanh Hóa, đoạn Đông Thanh - Đông Tiến.	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025	205.400		102.700	123.240	143.780	164.320	184.860	205.400	Sở Giao thông vận tải	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Hạng mục do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư.</i>		<i>205.400</i>		<i>102.700</i>	<i>123.240</i>	<i>143.780</i>	<i>164.320</i>	<i>184.860</i>	<i>205.400</i>		
5	Cầu Cửa Dụ, xã Luện Thành, huyện Thường Xuân	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025	24.000		12.000	14.400	16.800	19.200	21.600	24.000	Sở Giao thông vận tải	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Hạng mục do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư</i>		<i>24.000</i>									
6	Đường vành đai 3 nhánh Đông đoạn từ huyện Hoằng Hóa đến huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn lập BCNCKT).	Dự án chuẩn bị đầu tư	1.751				876	1.226	1.576	1.751	Sở Giao thông vận tải	
<b>VI</b>	<b>SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>		<b>18.243</b>	<b>880</b>	<b>9.562</b>	<b>11.298</b>	<b>13.034</b>	<b>14.770</b>	<b>16.507</b>	<b>18.243</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>17.363</b>		<b>8.682</b>	<b>10.418</b>	<b>12.154</b>	<b>13.890</b>	<b>15.627</b>	<b>17.363</b>		
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>17.363</i>		<i>8.682</i>	<i>10.418</i>	<i>12.154</i>	<i>13.890</i>	<i>15.627</i>	<i>17.363</i>		
1	Công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	8.339		4.170	5.003	5.837	6.671	7.505	8.339	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
2	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	9.024		4.512	5.414	6.317	7.219	8.122	9.024	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b>b</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>880</b>	<b>880</b>	<b>880</b>	<b>880</b>	<b>880</b>	<b>880</b>	<b>880</b>	<b>880</b>		
1	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	880	880	880	880	880	880	880	880	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b>VII</b>	<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>		<b>29.261</b>	<b>11.020</b>	<b>20.141</b>	<b>21.965</b>	<b>23.789</b>	<b>25.613</b>	<b>27.437</b>	<b>29.261</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>4.541</b>	<b>1.020</b>	<b>2.781</b>	<b>3.133</b>	<b>3.485</b>	<b>3.837</b>	<b>4.189</b>	<b>4.541</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>3.521</i>		<i>1.761</i>	<i>2.113</i>	<i>2.465</i>	<i>2.817</i>	<i>3.169</i>	<i>3.521</i>		
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cảng cá Hòa Lộc và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Lạch Trường, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Nhiệm vụ, dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	148		74	89	104	118	133	148	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.	Nhiệm vụ, dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	183		92	110	128	146	165	183	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
3	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cảng cá Lạch Bạng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại phường Hải Thanh và phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn.	Nhiệm vụ, dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	190		95	114	133	152	171	190	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4	Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025	3.000		1.500	1.800	2.100	2.400	2.700	3.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>1.020</b>	<b>1.020</b>	<b>1.020</b>	<b>1.020</b>	<b>1.020</b>	<b>1.020</b>	<b>1.020</b>	<b>1.020</b>		
1	Củng cố bảo vệ và nâng cấp đê biển, đê cửa sông, huyện Nga Sơn (GD II; không bao gồm hạng mục Trồng cây chắn sóng).	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.020	1.020	1.020	1.020	1.020	1.020	1.020	1.020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	<b>b Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>		
	<b>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>		<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>		
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ Khe Trâu xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn)	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	<b>c Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>14.720</b>		<b>7.360</b>	<b>8.832</b>	<b>10.304</b>	<b>11.776</b>	<b>13.248</b>	<b>14.720</b>		
1	Cải tạo hệ thống đường từ Trạm bảo vệ rừng số 4 đi Làng Thiện (đội 5 cũ) kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025	10.500		5.250	6.300	7.350	8.400	9.450	10.500	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	Xây dựng kè chống sạt lở đê tả sông Hoạch đoạn từ K30+750-K31+070 xã Hà Vinh, huyện Hà Trung	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025	4.220		2.110	2.532	2.954	3.376	3.798	4.220	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>VIII</b>	<b>SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>		<b>134.209</b>	<b>2.561</b>	<b>68.385</b>	<b>81.550</b>	<b>94.715</b>	<b>107.879</b>	<b>121.044</b>	<b>134.209</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>131.648</b>		<b>65.824</b>	<b>78.989</b>	<b>92.154</b>	<b>105.318</b>	<b>118.483</b>	<b>131.648</b>		
*	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</b>		<b>129.150</b>		<b>64.575</b>	<b>77.490</b>	<b>90.405</b>	<b>103.320</b>	<b>116.235</b>	<b>129.150</b>		
1	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lăng miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung (GD 2).	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	74.011		37.006	44.407	51.808	59.209	66.610	74.011	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Phần xây lắp do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư.</i>		<i>74.011</i>		<i>37.006</i>	<i>44.407</i>	<i>51.808</i>	<i>59.209</i>	<i>66.610</i>	<i>74.011</i>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2	Tôn tạo Khu di tích Phù Trĩnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc (trước đây là dự án Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phù từ, trưng bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan Di tích lịch sử Phù Trĩnh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc).	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025	55.139		27.570	33.083	38.597	44.111	49.625	55.139	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Phần xây lắp do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư.</i>		<i>55.139</i>		<i>27.570</i>	<i>33.083</i>	<i>38.597</i>	<i>44.111</i>	<i>49.625</i>	<i>55.139</i>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>2.498</b>		<b>1.249</b>	<b>1.499</b>	<b>1.749</b>	<b>1.998</b>	<b>2.248</b>	<b>2.498</b>		
1	Đường nối Khu di tích Lam Kinh với đường Hồ Chí Minh.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	2.498		1.249	1.499	1.749	1.998	2.248	2.498	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
	<b>b Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>2.561</b>	<b>2.561</b>	<b>2.561</b>	<b>2.561</b>	<b>2.561</b>	<b>2.561</b>	<b>2.561</b>	<b>2.561</b>		
1	Xây dựng công thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tại tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	2.561	2.561	2.561	2.561	2.561	2.561	2.561	2.561	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
<b>IX</b>	<b>SỞ CÔNG THƯƠNG</b>		<b>696</b>	<b>696</b>	<b>696</b>	<b>696</b>	<b>696</b>	<b>696</b>	<b>696</b>	<b>696</b>		

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
a	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		696	696	696	696	696	696	696	696		
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	696	696	696	696	696	696	696	696	Sở Công thương	
X	<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THANH HÓA</b>		12.830	12.830	12.830	12.830	12.830	12.830	12.830	12.830		
a	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		12.830	12.830	12.830	12.830	12.830	12.830	12.830	12.830		
1	Tăng cường cơ sở vật chất công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	3.714	3.714	3.714	3.714	3.714	3.714	3.714	3.714	Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.	
2	Xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu mở (Open Data Platform) tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	456	456	456	456	456	456	456	456	Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.	
3	Mở rộng hệ thống giám sát phòng chống xâm nhập, lây nhiễm mã độc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành nhưng chưa có quyết toán được	8.660	8.660	8.660	8.660	8.660	8.660	8.660	8.660	Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.	
XI	<b>SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817		
a	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817		
1	Mua sắm thiết bị triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025”	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	22.817	Sở Giáo dục và Đào tạo	
XII	<b>SỞ XÂY DỰNG</b>		119.000		59.500	71.400	83.300	95.200	107.100	119.000		
a	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		119.000		59.500	71.400	83.300	95.200	107.100	119.000		
1	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Chính trị tỉnh	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	119.000		59.500	71.400	83.300	95.200	107.100	119.000	Sở Xây dựng	
XIII	<b>SỞ Y TẾ</b>		2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000		
a	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000		
*	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</b>		2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000		
1	Tăng cường hệ thống y tế tỉnh, huyện - tỉnh Thanh Hóa sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức.	Dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	Sở Y tế	
XIV	<b>BAN DÂN TỘC</b>		356	356	356	356	356	356	356	356		
a	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		356	356	356	356	356	356	356	356		
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc, khuôn viên cơ quan Ban Dân tộc tỉnh.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	356	356	356	356	356	356	356	356	Ban Dân tộc	
XV	<b>CHI CỤC THỦY LỢI</b>		14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096		
a	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096		
*	<b>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>		14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096	14.271,096		
1	Đường cứu hộ, cứu nạn liên thôn xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn)	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	6.071,096	6.071,096	6.071,096	6.071,096	6.071,096	6.071,096	6.071,096	6.071,096	Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Thanh Hóa (nay là Chi cục	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
2	Đường cứu hộ, cứu nạn đi qua 4 xã Thọ Tiến, Hợp Lý, Hợp Tiến, Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.900	1.900	1.900	1.900	1.900	1.900	1.900	1.900	Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Thanh Hóa (nay là Chi cục	
3	Đường cứu hộ, cứu nạn đi qua 3 xã Thăng Thọ, Thăng Long, Vạn Thiện, huyện Nông Cống	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Thanh Hóa (nay là Chi cục	
4	Xử lý sạt lở đê tả sông Mã đoạn từ K3+125-K3+897,5 xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Thanh Hóa (nay là Chi cục	
<b>XVI</b>	<b>VIỆN NÔNG NGHIỆP THANH HÓA</b>		<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>	<b>20.981</b>		
1	Trụ sở làm việc Viện nông nghiệp Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	20.981	20.981	20.981	20.981	20.981	20.981	20.981	20.981	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	
<b>XVII</b>	<b>TỈNH ĐOÀN THANH HÓA</b>		<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>	<b>1.285</b>		
1	Phòng họp trực tuyến chung của cơ quan Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.285	1.285	1.285	1.285	1.285	1.285	1.285	1.285	Tỉnh đoàn Thanh Hóa	
<b>XVIII</b>	<b>BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC KKT NGHĨ SƠN VÀ CÁC KCN</b>		<b>602.820</b>	<b>780</b>	<b>301.800</b>	<b>362.004</b>	<b>422.208</b>	<b>482.412</b>	<b>542.616</b>	<b>602.820</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>46.200</b>		<b>23.100</b>	<b>27.720</b>	<b>32.340</b>	<b>36.960</b>	<b>41.580</b>	<b>46.200</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương</i>		<i>33.200</i>		<i>16.600</i>	<i>19.920</i>	<i>23.240</i>	<i>26.560</i>	<i>29.880</i>	<i>33.200</i>		
1	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB.	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	33.200		16.600	19.920	23.240	26.560	29.880	33.200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.	
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>13.000</i>		<i>6.500</i>	<i>7.800</i>	<i>9.100</i>	<i>10.400</i>	<i>11.700</i>	<i>13.000</i>		
1	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB.	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	13.000		6.500	7.800	9.100	10.400	11.700	13.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>506.040</b>		<b>253.020</b>	<b>303.624</b>	<b>354.228</b>	<b>404.832</b>	<b>455.436</b>	<b>506.040</b>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>		<i>506.040</i>		<i>253.020</i>	<i>303.624</i>	<i>354.228</i>	<i>404.832</i>	<i>455.436</i>	<i>506.040</i>		
1	Đầu tư hệ thống thoát nước đường 513 - Khu kinh tế Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	17.000		8.500	10.200	11.900	13.600	15.300	17.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.	
2	Đường nối cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	489.040		244.520	293.424	342.328	391.232	440.136	489.040	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.	
	<i>Trong đó:</i>											

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025						Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025			Trước ngày 31/12/2025
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa làm chủ đầu tư</i>		489.040		244.520	293.424	342.328	391.232	440.136	489.040	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.	
<b>c</b>	<b>Vốn nước ngoài</b>		<b>49.800</b>		<b>24.900</b>	<b>29.880</b>	<b>34.860</b>	<b>39.840</b>	<b>44.820</b>	<b>49.800</b>		
*	<b><i>Vốn đưa vào cân đối ngân sách Trung ương.</i></b>		<b><i>49.800</i></b>		<b><i>24.900</i></b>	<b><i>29.880</i></b>	<b><i>34.860</i></b>	<b><i>39.840</i></b>	<b><i>44.820</i></b>	<b><i>49.800</i></b>		
1	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiêu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB.	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	49.800	24.900	29.880	34.860	39.840	44.820	49.800	49.800	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.	
<b>d</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>780</b>	<b>780</b>	<b>780</b>	<b>780</b>	<b>780</b>	<b>780</b>	<b>780</b>	<b>780</b>		
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Bắc Nam 3 - Khu Kinh tế Nghi Sơn	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	780	780	780	780	780	780	780	780	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.	
<b>XIX</b>	<b>BAN QUẢN LÝ KKT NGHI SON VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP</b>		<b>42.889</b>	<b>27.756</b>	<b>35.323</b>	<b>36.836</b>	<b>38.349</b>	<b>39.862</b>	<b>41.376</b>	<b>42.889</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>41.489</b>	<b>27.756</b>	<b>34.623</b>	<b>35.996</b>	<b>37.369</b>	<b>38.742</b>	<b>40.116</b>	<b>41.489</b>		
*	<b><i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i></b>		<b><i>28.489</i></b>	<b><i>27.756</i></b>	<b><i>28.123</i></b>	<b><i>28.196</i></b>	<b><i>28.269</i></b>	<b><i>28.342</i></b>	<b><i>28.416</i></b>	<b><i>28.489</i></b>		
1	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 15, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	27	27	27	27	27	27	27	27	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	
2	Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	26	26	26	26	26	26	26	26	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	
3	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	190	190	190	190	190	190	190	190	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	
4	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Tây thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	213	213	213	213	213	213	213	213	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	
5	Đường từ Quốc lộ 1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn, thuộc tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn.	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	27.300	27.300	27.300	27.300	27.300	27.300	27.300	27.300	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	
6	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Bắc Hoằng Hóa, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nhiệm vụ dự kiến hoàn thành năm 2025	733		367	440	513	586	660	733	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	
*	<b><i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i></b>		<b><i>13.000</i></b>		<b><i>6.500</i></b>	<b><i>7.800</i></b>	<b><i>9.100</i></b>	<b><i>10.400</i></b>	<b><i>11.700</i></b>	<b><i>13.000</i></b>		
1	Tuyến đường bộ ven biển (đoạn nối đường 513 với đường ven biển tỉnh Nghệ An) thuộc KKT Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	13.000		6.500	7.800	9.100	10.400	11.700	13.000	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	
<b>b</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>1.400</b>		<b>700</b>	<b>840</b>	<b>980</b>	<b>1.120</b>	<b>1.260</b>	<b>1.400</b>		
1	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025	1.400		700	840	980	1.120	1.260	1.400	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
XX	BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THANH HÓA		77.958	25.021	41.730	50.927	58.173	65.419	72.664	77.958		
a	Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)		27.167		13.584	16.300	19.017	21.734	24.450	27.167		
*	Vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững		16.468		8.234	9.881	11.528	13.174	14.821	16.468		
1	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá; các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	16.468		8.234	9.881	11.528	13.174	14.821	16.468	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	
*	Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		10.699		5.350	6.419	7.489	8.559	9.629	10.699		
b	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025		50.791	25.021	28.146	34.627	39.156	43.685	48.214	50.791		
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp khu văn phòng, khu chức năng Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh.	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	1.379	1.379	1.379	1.379	1.379	1.379	1.379	1.379	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	
2	Sửa chữa, cải tạo Nhà hát Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	627	627	627	627	627	627	627	627	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	
3	Bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất trường Đại học Văn hóa, thể thao và Du lịch.	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	790	790	790	790	790	790	790	790	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	
4	Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục, mua sắm thiết bị Sân vận động tỉnh và Nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh Thanh Hoá.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	6.250		3.125	3.750	4.375	5.000	5.625	6.250	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	
5	Cải tạo, sửa chữa Nhà điều hành, Nhà ký túc xá sinh viên NS Trường Đại học Hồng Đức.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	5.664	5.664	5.664	5.664	5.664	5.664	5.664	5.664	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	
6	Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ - Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật - Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	16.561	16.561	16.561	16.561	16.561	16.561	16.561	16.561	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	



STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
7	Cải tạo, sửa chữa Nhà nghỉ E, Trung tâm Hội nghị 25B.	Các dự án khởi công mới năm 2025	10.270			3.081	5.135	7.189	9.243	10.270	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	
8	Cải tạo, sửa chữa Hội trường lớn và cung cấp, lắp đặt thiết bị Trung tâm hội nghị 25B.	Các dự án khởi công mới năm 2025	9.250			2.775	4.625	6.475	8.325	9.250	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	
<b>XXI</b>	<b>BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG THANH HÓA</b>		<b>171.889</b>	<b>30.889</b>	<b>101.389</b>	<b>115.489</b>	<b>129.589</b>	<b>143.689</b>	<b>157.789</b>	<b>171.889</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>85.889</b>	<b>30.889</b>	<b>58.389</b>	<b>63.889</b>	<b>69.389</b>	<b>74.889</b>	<b>80.389</b>	<b>85.889</b>		
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>85.889</i>	<i>30.889</i>	<i>58.389</i>	<i>63.889</i>	<i>69.389</i>	<i>74.889</i>	<i>80.389</i>	<i>85.889</i>		
1	Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 đoạn từ xã Hoảng Xuân, huyện Hoảng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603)	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	30.889	30.889	30.889	30.889	30.889	30.889	30.889	30.889	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	
-	<i>Trong đó:</i> <i>Tiểu dự án 1: Cầu vượt sông Mã và đường 2 đầu cầu từ Km5+250-Km7+250.</i>		30.889	30.889	30.889	30.889	30.889	30.889	30.889	30.889	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (trước đây là Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1).</i>	
2	Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	55.000		27.500	33.000	38.500	44.000	49.500	55.000	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (trước đây là Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1).	
<b>b</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>86.000</b>		<b>43.000</b>	<b>51.600</b>	<b>60.200</b>	<b>68.800</b>	<b>77.400</b>	<b>86.000</b>		
1	Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, Huyện Cẩm Thủy	Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025	86.000		43.000	51.600	60.200	68.800	77.400	86.000	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (trước đây là Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1).	
<b>XXII</b>	<b>BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THANH HÓA</b>		<b>50.903</b>	<b>5.400</b>	<b>28.152</b>	<b>32.702</b>	<b>37.252</b>	<b>41.802</b>	<b>46.353</b>	<b>50.903</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>45.503</b>		<b>22.752</b>	<b>27.302</b>	<b>31.852</b>	<b>36.402</b>	<b>40.953</b>	<b>45.503</b>		
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>45.503</i>		<i>22.752</i>	<i>27.302</i>	<i>31.852</i>	<i>36.402</i>	<i>40.953</i>	<i>45.503</i>		

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
1	Xây dựng mới trạm bơm Yên Tôn, xã Vinh Quang, huyện Vinh Lộc (thay thế trạm bơm Yên Tôn, xã Vinh Yên, huyện Vinh Lộc).	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	10.703		5.352	6.422	7.492	8.562	9.633	10.703	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	
2	Nạo vét, thanh thải dải đá ngầm luồng tàu, khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền nghề cá Lạch Bang, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	34.800		17.400	20.880	24.360	27.840	31.320	34.800	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	
<b>b</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>5.400</b>	<b>5.400</b>	<b>5.400</b>	<b>5.400</b>	<b>5.400</b>	<b>5.400</b>	<b>5.400</b>	<b>5.400</b>		
1	Tu bổ, nâng cấp đê, kè biển phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	5.400	5.400	5.400	5.400	5.400	5.400	5.400	5.400	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	
<b>B.2</b>	<b>CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>		<b>3.849.312,496</b>	<b>213.975,246</b>	<b>1.974.077,371</b>	<b>2.373.691,746</b>	<b>2.741.377,421</b>	<b>3.113.503,096</b>	<b>3.485.778,771</b>	<b>3.849.312,496</b>		
<b>I</b>	<b>UBND HUYỆN THIỆU HÓA</b>		<b>76.767</b>	<b>8.351</b>	<b>42.559</b>	<b>49.401</b>	<b>56.242</b>	<b>63.084</b>	<b>69.926</b>	<b>76.767</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>40.400</b>		<b>20.200</b>	<b>24.240</b>	<b>28.280</b>	<b>32.320</b>	<b>36.360</b>	<b>40.400</b>		
*	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</b>		<b>17.922</b>		<b>8.961</b>	<b>10.753</b>	<b>12.545</b>	<b>14.338</b>	<b>16.130</b>	<b>17.922</b>		
1	Nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	17.922		8.961	10.753	12.545	14.338	16.130	17.922	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa	
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>22.478</b>		<b>11.239</b>	<b>13.487</b>	<b>15.735</b>	<b>17.982</b>	<b>20.230</b>	<b>22.478</b>		
1	Nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	17.478		8.739	10.487	12.235	13.982	15.730	17.478	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa	
2	Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	5.000		2.500	3.000	3.500	4.000	4.500	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>20.327</b>	<b>4.311</b>	<b>12.319</b>	<b>13.921</b>	<b>15.522</b>	<b>17.124</b>	<b>18.726</b>	<b>20.327</b>		
*	<b>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>		<b>4.311</b>	<b>4.311</b>	<b>4.311</b>	<b>4.311</b>	<b>4.311</b>	<b>4.311</b>	<b>4.311</b>	<b>4.311</b>		
1	Kè chống sạt lở bờ hữu đê sông Chu đoạn K37+300 đến K38+900 xã Thiệu Minh, Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa.	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	4.311	4.311	4.311	4.311	4.311	4.311	4.311	4.311	UBND huyện Thiệu Hóa	
*	<b>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>		<b>16.016</b>		<b>8.008</b>	<b>9.610</b>	<b>11.211</b>	<b>12.813</b>	<b>14.414</b>	<b>16.016</b>		
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>16.040</b>	<b>4.040</b>	<b>10.040</b>	<b>11.240</b>	<b>12.440</b>	<b>13.640</b>	<b>14.840</b>	<b>16.040</b>		
1	Trường THPT Nguyễn Quán Nho huyện Thiệu Hóa	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	UBND huyện Thiệu Hóa	
2	Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Lê Văn Hưu, huyện Thiệu Hóa	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	1.740	1.740	1.740	1.740	1.740	1.740	1.740	1.740	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
3	Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	12.000		6.000	7.200	8.400	9.600	10.800	12.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa	
<b>II</b>	<b>UBND HUYỆN QUẢNG XƯƠNG</b>		<b>74.507</b>	<b>1.400</b>	<b>37.954</b>	<b>45.264</b>	<b>52.575</b>	<b>59.886</b>	<b>67.196</b>	<b>74.507</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>63.016</b>		<b>31.508</b>	<b>37.810</b>	<b>44.111</b>	<b>50.413</b>	<b>56.714</b>	<b>63.016</b>		
*	<i>Chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>63.016</i>		<i>31.508</i>	<i>37.810</i>	<i>44.111</i>	<i>50.413</i>	<i>56.714</i>	<i>63.016</i>		
1	Đường giao thông từ cầu Thăng Phú (xã Quảng Ngọc) đi Quốc lộ 1A (xã Quảng Bình), huyện Quảng Xương.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	30.000		15.000	18.000	21.000	24.000	27.000	30.000		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương làm chủ đầu tư</i>		<i>30.000</i>		<i>15.000</i>	<i>18.000</i>	<i>21.000</i>	<i>24.000</i>	<i>27.000</i>	<i>30.000</i>	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương</i>	
2	Đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi đường ven biển từ xã Quảng Chính đi xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	26.000		13.000	15.600	18.200	20.800	23.400	26.000		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương làm chủ đầu tư</i>		<i>26.000</i>		<i>13.000</i>	<i>15.600</i>	<i>18.200</i>	<i>20.800</i>	<i>23.400</i>	<i>26.000</i>	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương</i>	
3	Đường từ núi Văn Trinh (ĐT.504) đến đường Thọ Xuân - Nghi Sơn (ĐT.506), tỉnh Thanh Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	7.016		3.508	4.210	4.911	5.613	6.314	7.016	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>10.091</b>		<b>5.046</b>	<b>6.055</b>	<b>7.064</b>	<b>8.073</b>	<b>9.082</b>	<b>10.091</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>10.091</i>		<i>5.046</i>	<i>6.055</i>	<i>7.064</i>	<i>8.073</i>	<i>9.082</i>	<i>10.091</i>		
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>1.400</b>	<b>1.400</b>	<b>1.400</b>	<b>1.400</b>	<b>1.400</b>	<b>1.400</b>	<b>1.400</b>	<b>1.400</b>		
1	Xây dựng nhà lớp học Trường THPT Quảng Xương 1, huyện Quảng Xương	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng	
<b>III</b>	<b>UBND HUYỆN YÊN ĐỊNH</b>		<b>46.996</b>		<b>23.498</b>	<b>28.198</b>	<b>32.897</b>	<b>37.597</b>	<b>42.296</b>	<b>46.996</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>33.162</b>		<b>16.581</b>	<b>19.897</b>	<b>23.213</b>	<b>26.530</b>	<b>29.846</b>	<b>33.162</b>		
*	<i>Chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>33.162</i>		<i>16.581</i>	<i>19.897</i>	<i>23.213</i>	<i>26.530</i>	<i>29.846</i>	<i>33.162</i>		
1	Tuyến đường nối đường tỉnh 516C với xã Định Công đi xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	33.162		16.581	19.897	23.213	26.530	29.846	33.162	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>9.634</b>		<b>4.817</b>	<b>5.780</b>	<b>6.744</b>	<b>7.707</b>	<b>8.671</b>	<b>9.634</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>9.634</i>		<i>4.817</i>	<i>5.780</i>	<i>6.744</i>	<i>7.707</i>	<i>8.671</i>	<i>9.634</i>		
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>4.200</b>		<b>2.100</b>	<b>2.520</b>	<b>2.940</b>	<b>3.360</b>	<b>3.780</b>	<b>4.200</b>		
1	Đầu tư, nâng cấp Trường THPT Yên Định 2, huyện Yên Định	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	4.200		2.100	2.520	2.940	3.360	3.780	4.200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định	
<b>IV</b>	<b>UBND HUYỆN HẬU LỘC</b>		<b>102.827</b>		<b>29.214</b>	<b>61.430</b>	<b>68.792</b>	<b>80.593</b>	<b>92.544</b>	<b>102.827</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>68.000</b>		<b>23.050</b>	<b>43.185</b>	<b>47.680</b>	<b>54.365</b>	<b>61.200</b>	<b>68.000</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>3.000</i>		<i>1.500</i>	<i>2.100</i>	<i>2.250</i>	<i>2.400</i>	<i>2.700</i>	<i>3.000</i>		

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	3.000		1.500	2.100	2.250	2.400	2.700	3.000		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Hậu Lộc làm chủ đầu tư.</i>		3.000		1.500	2.100	2.250	2.400	2.700	3.000	UBND huyện Hậu Lộc	
*	<b>Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>		<b>16.600</b>			<b>6.640</b>	<b>8.300</b>	<b>11.620</b>	<b>14.940</b>	<b>16.600</b>		
1	Xây dựng nhà khám chữa bệnh trung tâm Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc.	Dự án khởi công mới năm 2025	16.600			6.640	8.300	11.620	14.940	16.600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc	
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>48.400</b>		<b>21.550</b>	<b>34.445</b>	<b>37.130</b>	<b>40.345</b>	<b>43.560</b>	<b>48.400</b>		
1	Tuyến đường giao thông nối Quốc lộ 10 (tại Km218+245) với đường Phạm Bình thị trấn Hậu Lộc (tại Km0+235), huyện Hậu Lộc.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	29.700		14.850	22.275	23.760	25.245	26.730	29.700		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Hậu Lộc làm chủ đầu tư.</i>		6.000		3.000	4.500	4.800	5.100	5.400	6.000	UBND huyện Hậu Lộc	
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc làm chủ đầu tư</i>		23.700		11.850	17.775	18.960	20.145	21.330	23.700	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc	
2	Kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	13.400		6.700	10.050	10.720	11.390	12.060	13.400	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc	
3	Đầu tư xây dựng Công sở xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	Dự án khởi công mới năm 2025	5.300			2.120	2.650	3.710	4.770	5.300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>12.327</b>		<b>6.164</b>	<b>9.245</b>	<b>9.862</b>	<b>10.478</b>	<b>11.094</b>	<b>12.327</b>		
*	<b>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>		<b>12.327</b>		<b>6.164</b>	<b>9.245</b>	<b>9.862</b>	<b>10.478</b>	<b>11.094</b>	<b>12.327</b>		
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>22.500</b>			<b>9.000</b>	<b>11.250</b>	<b>15.750</b>	<b>20.250</b>	<b>22.500</b>		
1	Xây dựng nhà khám chữa bệnh trung tâm Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc	Dự án khởi công mới năm 2025	22.500			9.000	11.250	15.750	20.250	22.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc	
<b>V</b>	<b>UBND THỊ XÃ BÌM SƠN</b>		<b>21.550</b>		<b>10.775</b>	<b>12.930</b>	<b>15.085</b>	<b>17.240</b>	<b>19.395</b>	<b>21.550</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>9.550</b>		<b>4.775</b>	<b>5.730</b>	<b>6.685</b>	<b>7.640</b>	<b>8.595</b>	<b>9.550</b>		
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>9.550</b>		<b>4.775</b>	<b>5.730</b>	<b>6.685</b>	<b>7.640</b>	<b>8.595</b>	<b>9.550</b>		
1	Đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bim Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	9.550		4.775	5.730	6.685	7.640	8.595	9.550	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>12.000</b>		<b>6.000</b>	<b>7.200</b>	<b>8.400</b>	<b>9.600</b>	<b>10.800</b>	<b>12.000</b>		
*	<b>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>		<b>12.000</b>		<b>6.000</b>	<b>7.200</b>	<b>8.400</b>	<b>9.600</b>	<b>10.800</b>	<b>12.000</b>		
1	Đường giao thông nối từ đường Trần Phú đến đường Nam Bim Sơn 6, thị xã Bim Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	12.000		6.000	7.200	8.400	9.600	10.800	12.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn	
<b>VI</b>	<b>UBND HUYỆN HOÀNG HÓA</b>		<b>81.289</b>		<b>10.913</b>	<b>46.101</b>	<b>53.139</b>	<b>60.176</b>	<b>67.214</b>	<b>81.289</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>40.913</b>		<b>9.113</b>	<b>25.013</b>	<b>28.193</b>	<b>31.373</b>	<b>34.553</b>	<b>40.913</b>		
*	<b>Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>		<b>6.400</b>		<b>3.200</b>	<b>3.840</b>	<b>4.480</b>	<b>5.120</b>	<b>5.760</b>	<b>6.400</b>		

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
1	Xây dựng nhà khám chữa bệnh Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hóa.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	6.400		3.200	3.840	4.480	5.120	5.760	6.400	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa	
*	<b>Chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>34.513</b>	<b>9.113</b>	<b>21.813</b>	<b>24.353</b>	<b>26.893</b>	<b>29.433</b>	<b>31.973</b>	<b>34.513</b>		
1	Đường giao thông đến Khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	9.113	9.113	9.113	9.113	9.113	9.113	9.113	9.113	UBND huyện Hoằng Hóa	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thịnh - Đông, huyện Hoằng Hóa (giai đoạn 2).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	25.400		12.700	15.240	17.780	20.320	22.860	25.400	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>20.376</b>	<b>1.800</b>	<b>11.088</b>	<b>12.946</b>	<b>14.803</b>	<b>16.661</b>	<b>18.518</b>	<b>20.376</b>		
*	<b>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>		<b>1.800</b>	<b>1.800</b>	<b>1.800</b>	<b>1.800</b>	<b>1.800</b>	<b>1.800</b>	<b>1.800</b>	<b>1.800</b>		
1	Đường cứu hộ, cứu nạn nhân dân vùng ven biển huyện Hoằng Hóa	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	1.800	1.800	1.800	1.800	1.800	1.800	1.800	1.800	UBND huyện Hoằng Hóa	
*	<b>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>		<b>18.576</b>		<b>9.288</b>	<b>11.146</b>	<b>13.003</b>	<b>14.861</b>	<b>16.718</b>	<b>18.576</b>		
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>20.000</b>		<b>10.000</b>	<b>12.000</b>	<b>14.000</b>	<b>16.000</b>	<b>18.000</b>	<b>20.000</b>		
1	Xây dựng nhà khám chữa bệnh Bệnh viện Đa khoa huyện Hoằng Hóa	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	20.000		10.000	12.000	14.000	16.000	18.000	20.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa	
<b>VII</b>	<b>UBND HUYỆN NGA SƠN</b>		<b>128.166</b>		<b>64.083</b>	<b>76.900</b>	<b>89.716</b>	<b>102.533</b>	<b>115.349</b>	<b>128.166</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>83.925</b>		<b>41.963</b>	<b>50.355</b>	<b>58.748</b>	<b>67.140</b>	<b>75.533</b>	<b>83.925</b>		
*	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</b>		<b>58.625</b>		<b>29.313</b>	<b>35.175</b>	<b>41.038</b>	<b>46.900</b>	<b>52.763</b>	<b>58.625</b>		
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	16.314		8.157	9.788	11.420	13.051	14.683	16.314		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Nga Sơn làm chủ đầu tư</i>		<i>16.314</i>		<i>8.157</i>	<i>9.788</i>	<i>11.420</i>	<i>13.051</i>	<i>14.683</i>	<i>16.314</i>	<i>UBND huyện Nga Sơn</i>	
2	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	22.186		11.093	13.312	15.530	17.749	19.967	22.186		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn làm chủ đầu tư</i>		<i>22.186</i>		<i>11.093</i>	<i>13.312</i>	<i>15.530</i>	<i>17.749</i>	<i>19.967</i>	<i>22.186</i>	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn</i>	
3	Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	20.125		10.063	12.075	14.088	16.100	18.113	20.125	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn	
*	<b>Chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>25.300</b>		<b>12.650</b>	<b>15.180</b>	<b>17.710</b>	<b>20.240</b>	<b>22.770</b>	<b>25.300</b>		
1	Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	10.000		5.000	6.000	7.000	8.000	9.000	10.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
2	Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	15.300		7.650	9.180	10.710	12.240	13.770	15.300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>44.241</b>		<b>22.121</b>	<b>26.545</b>	<b>30.969</b>	<b>35.393</b>	<b>39.817</b>	<b>44.241</b>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>		<i>19.510</i>		<i>9.755</i>	<i>11.706</i>	<i>13.657</i>	<i>15.608</i>	<i>17.559</i>	<i>19.510</i>		
1	Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	19.510		9.755	11.706	13.657	15.608	17.559	19.510		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn làm chủ đầu tư</i>		<i>19.510</i>		<i>9.755</i>	<i>11.706</i>	<i>13.657</i>	<i>15.608</i>	<i>17.559</i>	<i>19.510</i>	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn</i>	
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>22.644</i>		<i>11.322</i>	<i>13.586</i>	<i>15.851</i>	<i>18.115</i>	<i>20.380</i>	<i>22.644</i>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>		<i>2.087</i>		<i>1.044</i>	<i>1.252</i>	<i>1.461</i>	<i>1.670</i>	<i>1.878</i>	<i>2.087</i>		
1	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá; các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo Trường Trung cấp nghề Nga Sơn, huyện Nga Sơn. □	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	2.087		1.044	1.252	1.461	1.670	1.878	2.087	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn	
<b>VIII</b>	<b>UBND THÀNH PHỐ SẦM SƠN</b>		<b>259.277</b>		<b>129.639</b>	<b>155.566</b>	<b>181.494</b>	<b>207.422</b>	<b>233.349</b>	<b>259.277</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>259.277</b>		<b>129.639</b>	<b>155.566</b>	<b>181.494</b>	<b>207.422</b>	<b>233.349</b>	<b>259.277</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>124.539</i>		<i>62.270</i>	<i>74.723</i>	<i>87.177</i>	<i>99.631</i>	<i>112.085</i>	<i>124.539</i>		
1	Tuyến đường 4C, thành phố Sầm Sơn (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường vành đai phía Nam).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	69.416		34.708	41.650	48.591	55.533	62.474	69.416	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn	
2	Tuyến đường trục cảnh quan Thanh Hóa - Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường 4C).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	55.123		27.562	33.074	38.586	44.098	49.611	55.123	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn	
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>134.738</i>		<i>67.369</i>	<i>80.843</i>	<i>94.317</i>	<i>107.790</i>	<i>121.264</i>	<i>134.738</i>		
1	Khu lưu niệm đồng bào, cán bộ, chiến sỹ và học sinh miền nam tập kết ra Bắc tại phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	23.500		11.750	14.100	16.450	18.800	21.150	23.500	UBND thành phố Sầm Sơn	
2	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Du, thành phố Sầm Sơn	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	23.107		11.554	13.864	16.175	18.486	20.796	23.107	UBND thành phố Sầm Sơn	
3	Tuyến đường Tây Sầm Sơn 5 (Đoạn từ Đại lộ Nam Sông Mã đến QL 47) và đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Đại lộ Nam Sông Mã đến đường Trần Hưng Đạo), thành phố Sầm Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	88.131		44.066	52.879	61.692	70.505	79.318	88.131	UBND thành phố Sầm Sơn	
<b>IX</b>	<b>UBND HUYỆN NHƯ XUÂN</b>		<b>42.464</b>	<b>9.237</b>	<b>18.601</b>	<b>24.823</b>	<b>29.596</b>	<b>34.369</b>	<b>39.141</b>	<b>42.464</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>14.500</b>		<b>4.350</b>	<b>7.250</b>	<b>10.150</b>	<b>13.050</b>	<b>14.500</b>			
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>14.500</i>		<i>4.350</i>	<i>7.250</i>	<i>10.150</i>	<i>13.050</i>	<i>14.500</i>			
1	Đường giao thông từ xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân đi xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh.	Dự án khởi công mới năm 2025	14.500			4.350	7.250	10.150	13.050	14.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>18.727</b>		<b>9.364</b>	<b>11.236</b>	<b>13.109</b>	<b>14.982</b>	<b>16.854</b>	<b>18.727</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>5.940</i>		<i>2.970</i>	<i>3.564</i>	<i>4.158</i>	<i>4.752</i>	<i>5.346</i>	<i>5.940</i>		

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		12.787		6.394	7.672	8.951	10.230	11.508	12.787		
c	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		9.237	9.237	9.237	9.237	9.237	9.237	9.237	9.237		
1	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT Như Xuân 2, huyện Như Xuân	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	1.137	1.137	1.137	1.137	1.137	1.137	1.137	1.137	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân	
2	Xây dựng các hạng mục Trường THCS&THPT Như Xuân, huyện Như Xuân	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	8.100	8.100	8.100	8.100	8.100	8.100	8.100	8.100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân	
<b>X</b>	<b>UBND HUYỆN NÔNG CỐNG</b>		<b>57.468</b>	<b>3.095</b>	<b>30.282</b>	<b>35.719</b>	<b>41.156</b>	<b>46.593</b>	<b>52.031</b>	<b>57.468</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>34.613</b>		<b>17.307</b>	<b>20.768</b>	<b>24.229</b>	<b>27.690</b>	<b>31.152</b>	<b>34.613</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		513		257	308	359	410	462	513		
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị số 17 (Khu vực Yên Mỹ) Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	513		257	308	359	410	462	513	UBND huyện Nông Cống	
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<b>34.100</b>		<b>17.050</b>	<b>20.460</b>	<b>23.870</b>	<b>27.280</b>	<b>30.690</b>	<b>34.100</b>		
1	Đường nối khu công nghiệp Tương Linh đi tỉnh lộ 525, huyện Nông Cống.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	31.500		15.750	18.900	22.050	25.200	28.350	31.500		
-	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống làm chủ đầu tư</i>		31.500		15.750	18.900	22.050	25.200	28.350	31.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống	
2	Nâng cấp tuyến đê hữu sông Hoàng đoạn Km28+760 đến Km33+500, huyện Nông Cống.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	2.600		1.300	1.560	1.820	2.080	2.340	2.600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>19.760</b>		<b>9.880</b>	<b>11.856</b>	<b>13.832</b>	<b>15.808</b>	<b>17.784</b>	<b>19.760</b>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>		2.000		1.000	1.200	1.400	1.600	1.800	2.000		
1	Đường nối cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	2.000		1.000	1.200	1.400	1.600	1.800	2.000		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		17.760		8.880	10.656	12.432	14.208	15.984	17.760		
c	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		3.095	3.095	3.095	3.095	3.095	3.095	3.095	3.095		
1	Xây dựng trung tâm y tế huyện Nông Cống tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	2.100	2.100	2.100	2.100	2.100	2.100	2.100	2.100	BND huyện Nông Cống	
2	Xây dựng nhà bộ môn 2 tầng 6 phòng và nhà đa năng Trường THPT Nông Cống 4	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	995	995	995	995	995	995	995	995	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống	
<b>XI</b>	<b>UBND HUYỆN TRIỆU SON</b>		<b>79.913</b>		<b>38.457</b>	<b>47.048</b>	<b>55.339</b>	<b>63.630</b>	<b>71.922</b>	<b>79.913</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>15.613</b>		<b>7.807</b>	<b>9.368</b>	<b>10.929</b>	<b>12.490</b>	<b>14.052</b>	<b>15.613</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		13.816		6.908	8.290	9.671	11.053	12.434	13.816		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		1.797		899	1.078	1.258	1.438	1.617	1.797		

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
<b>b</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>64.300</b>		<b>30.650</b>	<b>37.680</b>	<b>44.410</b>	<b>51.140</b>	<b>57.870</b>	<b>64.300</b>		
1	Dự án Đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nô Hên đến đường tỉnh 514	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	60.000		30.000	36.000	42.000	48.000	54.000	60.000		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Hạng mục GPMB do UBND huyện Triệu Sơn làm chủ đầu tư</i>		<i>60.000</i>		<i>30.000</i>	<i>36.000</i>	<i>42.000</i>	<i>48.000</i>	<i>54.000</i>	<i>60.000</i>	<i>UBND huyện Triệu Sơn</i>	
2	Xây dựng mới nhà lớp học bộ môn, nhà đa năng và một số hạng mục phụ trợ trường THPT Triệu Sơn 4 huyện Triệu Sơn	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	1.300		650	780	910	1.040	1.170	1.300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn	
3	Xây mới nhà hiệu bộ Trường THPT Triệu Sơn 3, huyện Triệu Sơn	Dự án khởi công mới năm 2025	3.000			900	1.500	2.100	2.700	3.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn	
<b>XII</b>	<b>UBND HUYỆN CẨM THỦY</b>		<b>118.764</b>	<b>19.945</b>	<b>69.355</b>	<b>79.236</b>	<b>89.118</b>	<b>99.000</b>	<b>108.882</b>	<b>118.764</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>82.144</b>	<b>14.644</b>	<b>48.394</b>	<b>55.144</b>	<b>61.894</b>	<b>68.644</b>	<b>75.394</b>	<b>82.144</b>		
*	<i>Chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>82.144</i>	<i>14.644</i>	<i>48.394</i>	<i>55.144</i>	<i>61.894</i>	<i>68.644</i>	<i>75.394</i>	<i>82.144</i>		
1	Đường giao thông khu du lịch suối cá thần, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	14.644	14.644	14.644	14.644	14.644	14.644	14.644	14.644	Ban Quản dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy	
2	Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	67.500		33.750	40.500	47.250	54.000	60.750	67.500		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục Ban Quản dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy làm Chủ đầu tư</i>		<i>44.411</i>		<i>22.206</i>	<i>26.647</i>	<i>31.088</i>	<i>35.529</i>	<i>39.970</i>	<i>44.411</i>	<i>Ban Quản dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy</i>	
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Cẩm Thủy làm Chủ đầu tư</i>		<i>23.089</i>		<i>11.545</i>	<i>13.853</i>	<i>16.162</i>	<i>18.471</i>	<i>20.780</i>	<i>23.089</i>	<i>UBND huyện Cẩm Thủy</i>	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>36.620</b>	<b>5.301</b>	<b>20.961</b>	<b>24.092</b>	<b>27.224</b>	<b>30.356</b>	<b>33.488</b>	<b>36.620</b>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>		<i>5.301</i>	<i>5.301</i>	<i>5.301</i>	<i>5.301</i>	<i>5.301</i>	<i>5.301</i>	<i>5.301</i>	<i>5.301</i>		
1	Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ Bai Bồng xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	5.301	5.301	5.301	5.301	5.301	5.301	5.301	5.301	UBND huyện Cẩm Thủy	
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>31.319</i>		<i>15.660</i>	<i>18.791</i>	<i>21.923</i>	<i>25.055</i>	<i>28.187</i>	<i>31.319</i>		
<b>XIII</b>	<b>UBND THÀNH PHỐ THANH HÓA</b>		<b>187.629</b>	<b>5.200</b>	<b>96.415</b>	<b>114.657</b>	<b>132.900</b>	<b>151.143</b>	<b>169.386</b>	<b>187.629</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>134.597</b>	<b>5.200</b>	<b>69.899</b>	<b>82.838</b>	<b>95.778</b>	<b>108.718</b>	<b>121.657</b>	<b>134.597</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>1.000</i>		<i>500</i>	<i>600</i>	<i>700</i>	<i>800</i>	<i>900</i>	<i>1.000</i>		
1	Mở rộng đại lộ Lê Lợi đoạn từ ngã tư Phú Sơn đến cầu Đổng, thành phố Thanh Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	1.000		500	600	700	800	900	1.000	UBND thành phố Thanh Hóa	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do UBND thành phố Thanh Hóa làm chủ đầu tư</i>		<i>1.000</i>		<i>500</i>	<i>600</i>	<i>700</i>	<i>800</i>	<i>900</i>	<i>1.000</i>		
*	<i>Chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>133.597</i>	<i>5.200</i>	<i>69.399</i>	<i>82.238</i>	<i>95.078</i>	<i>107.918</i>	<i>120.757</i>	<i>133.597</i>		



STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025								Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025			
1	Đường nối Khu công nghiệp Tây Bắc Ga với đường vành đai phía Tây, TP. Thanh Hóa (Từ mốc A2 đến mốc A4).	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	5.200	5.200	5.200	5.200	5.200	5.200	5.200	5.200	5.200	UBND thành phố Thanh Hóa	
2	Đường Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	11.336		5.668	6.802	7.935	9.069	10.202	11.336		UBND thành phố Thanh Hóa	
3	Mở rộng đại lộ Lê Lợi đoạn từ ngã tư Phú Sơn đến cầu Đông, thành phố Thanh Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	52.461		26.231	31.477	36.723	41.969	47.215	52.461			
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Các hạng mục bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND thành phố Thanh Hóa làm chủ đầu tư</i>		52.461		26.231	31.477	36.723	41.969	47.215	52.461		UBND thành phố Thanh Hóa	
4	Đường tỉnh 502 đoạn từ nút giao với đường Đình Hương - Giàng, phường Thiệu Dương đến ngã ba đi cầu phao Vòm, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	17.600		8.800	10.560	12.320	14.080	15.840	17.600		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa	
5	Đường giao thông nối Quốc lộ 47 xã Đông Anh, huyện Đông Sơn với Quốc lộ 45 xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương (đoạn từ tỉnh lộ 517 huyện Đông Sơn đi xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	42.000		21.000	25.200	29.400	33.600	37.800	42.000		UBND huyện Đông Sơn (nay là UBND thành phố Thanh Hóa)	
6	Đường giao thông từ xã Đông Nam đến đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa tại xã Đông Quang, huyện Đông Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	5.000		2.500	3.000	3.500	4.000	4.500	5.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>3.032</b>		<b>1.516</b>	<b>1.819</b>	<b>2.122</b>	<b>2.426</b>	<b>2.729</b>	<b>3.032</b>			
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>3.032</i>		<i>1.516</i>	<i>1.819</i>	<i>2.122</i>	<i>2.426</i>	<i>2.729</i>	<i>3.032</i>			
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>50.000</b>		<b>25.000</b>	<b>30.000</b>	<b>35.000</b>	<b>40.000</b>	<b>45.000</b>	<b>50.000</b>			
1	Đường từ nút giao Đông Xuân đi TP Thanh Hóa, đoạn Đông Thanh - Đông Tiến	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	50.000		25.000	30.000	35.000	40.000	45.000	50.000			
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Hạng mục GPMB do UBND huyện Đông Sơn làm chủ đầu tư</i>		50.000		25.000	30.000	35.000	40.000	45.000	50.000		UBND huyện Đông Sơn (nay là UBND thành phố Thanh Hóa)	
<b>XIV</b>	<b>UBND HUYỆN THẠCH THÀNH</b>		<b>103.687</b>	<b>7.032</b>	<b>55.360</b>	<b>65.025</b>	<b>74.691</b>	<b>84.356</b>	<b>94.022</b>	<b>103.687</b>			
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>38.965</b>	<b>42</b>	<b>19.504</b>	<b>23.396</b>	<b>27.288</b>	<b>31.180</b>	<b>35.073</b>	<b>38.965</b>			
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>42</i>	<i>42</i>	<i>42</i>	<i>42</i>	<i>42</i>	<i>42</i>	<i>42</i>	<i>42</i>			
1	Quy hoạch chung xây dựng xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành đến năm 2030	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	42	42	42	42	42	42	42	42		UBND xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành	
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>38.923</i>		<i>19.462</i>	<i>23.354</i>	<i>27.246</i>	<i>31.138</i>	<i>35.031</i>	<i>38.923</i>			
1	Đường tránh thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành (GĐ 1).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	27.100		13.550	16.260	18.970	21.680	24.390	27.100			
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Thạch Thành làm chủ đầu tư</i>		27.100		13.550	16.260	18.970	21.680	24.390	27.100		UBND huyện Thạch Thành	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
2	Đường giao thông vào khu di tích cấp quốc gia đặc biệt Hang Con Moong và các di tích phụ cận huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (đoạn tuyến từ Km7+300 đến Km16+950).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	11.823		5.912	7.094	8.276	9.458	10.641	11.823		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành làm chủ đầu tư</i>		11.823		5.912	7.094	8.276	9.458	10.641	11.823	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>59.722</b>	<b>6.990</b>	<b>33.356</b>	<b>38.629</b>	<b>43.902</b>	<b>49.176</b>	<b>54.449</b>	<b>59.722</b>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>		<i>6.990</i>	<i>6.990</i>	<i>6.990</i>	<i>6.990</i>	<i>6.990</i>	<i>6.990</i>	<i>6.990</i>	<i>6.990</i>		
1	Sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn hồ Đồng Khanh, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	6.990	6.990	6.990	6.990	6.990	6.990	6.990	6.990	UBND huyện Thạch Thành	
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>48.843</i>		<i>24.422</i>	<i>29.306</i>	<i>34.190</i>	<i>39.074</i>	<i>43.959</i>	<i>48.843</i>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<i>3.889</i>		<i>1.945</i>	<i>2.333</i>	<i>2.722</i>	<i>3.111</i>	<i>3.500</i>	<i>3.889</i>		
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>5.000</b>		<b>2.500</b>	<b>3.000</b>	<b>3.500</b>	<b>4.000</b>	<b>4.500</b>	<b>5.000</b>		
1	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Thạch Thành 4, huyện Thạch Thành	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	5.000		2.500	3.000	3.500	4.000	4.500	5.000		
<b>XV</b>	<b>UBND HUYỆN VINH LỘC</b>		<b>89.817</b>	<b>34.817</b>	<b>62.317</b>	<b>67.817</b>	<b>73.317</b>	<b>78.817</b>	<b>84.317</b>	<b>89.817</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>52.973</b>	<b>15.867</b>	<b>34.420</b>	<b>38.131</b>	<b>41.841</b>	<b>45.552</b>	<b>49.262</b>	<b>52.973</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>35.056</i>		<i>17.528</i>	<i>21.034</i>	<i>24.539</i>	<i>28.045</i>	<i>31.550</i>	<i>35.056</i>		
1	Tôn tạo Khu di tích Phú Trịnh, xã Vinh Hùng, huyện Vinh Lộc (trước đây là dự án Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phú từ, trưng bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan Di tích lịch sử Phú Trịnh xã Vinh Hùng, huyện Vinh Lộc).	Dự án hoàn thành sau năm 2025	35.056		17.528	21.034	24.539	28.045	31.550	35.056		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Phần GPMB, TĐC do UBND huyện Vinh Lộc làm chủ đầu tư</i>		<i>35.056</i>		<i>17.528</i>	<i>21.034</i>	<i>24.539</i>	<i>28.045</i>	<i>31.550</i>	<i>35.056</i>	UBND huyện Vinh Lộc	
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>17.917</i>	<i>15.867</i>	<i>16.892</i>	<i>17.097</i>	<i>17.302</i>	<i>17.507</i>	<i>17.712</i>	<i>17.917</i>		
1	Đầu tư xây dựng Trạm bơm tưới xã Vinh Hùng, huyện Vinh Lộc.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	15.867	15.867	15.867	15.867	15.867	15.867	15.867	15.867	UBND huyện Vinh Lộc	
2	Hệ thống thoát nước khu vực thị trấn Vinh Lộc và các xã phụ cận, huyện Vinh Lộc	Dự án hoàn thành sau năm 2025	2.050		1.025	1.230	1.435	1.640	1.845	2.050	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vinh Lộc	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>23.894</b>	<b>18.000</b>	<b>20.947</b>	<b>21.536</b>	<b>22.126</b>	<b>22.715</b>	<b>23.305</b>	<b>23.894</b>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>		<i>18.642</i>	<i>18.000</i>	<i>18.321</i>	<i>18.385</i>	<i>18.449</i>	<i>18.514</i>	<i>18.578</i>	<i>18.642</i>		

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025			
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Tân Lập, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đá Kẽm, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	UBND huyện Vĩnh Lộc	
3	Đường từ trung tâm đô thị Bông, huyện Vĩnh Lộc nối Đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	642		321	385	449	514	578	642			
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc làm chủ đầu tư</i>		642		321	385	449	514	578	642		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc	
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		5.252		2.626	3.151	3.676	4.202	4.727	5.252			
c	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>12.950</b>	<b>950</b>	<b>6.950</b>	<b>8.150</b>	<b>9.350</b>	<b>10.550</b>	<b>11.750</b>	<b>12.950</b>			
1	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường THPT Tổng Duy Tân, huyện Vĩnh Lộc	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	950	950	950	950	950	950	950	950	950	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc	
2	Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lộc	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	12.000		6.000	7.200	8.400	9.600	10.800	12.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc	
<b>XVI</b>	<b>UBND HUYỆN QUAN HÓA</b>		<b>142.660</b>	<b>4.316</b>	<b>73.488</b>	<b>87.322</b>	<b>101.157</b>	<b>114.991</b>	<b>128.826</b>	<b>142.660</b>			
a	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>60.599</b>	<b>99</b>	<b>30.349</b>	<b>36.399</b>	<b>42.449</b>	<b>48.499</b>	<b>54.549</b>	<b>60.599</b>			
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>99</i>	<i>99</i>	<i>99</i>	<i>99</i>	<i>99</i>	<i>99</i>	<i>99</i>	<i>99</i>			
1	Quy hoạch chung xây dựng xã Nam Động, huyện Quan Hoá đến năm 2030	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	30	30	30	30	30	30	30	30		UBND xã Nam Động	
2	Quy hoạch chung xây dựng xã Trung Thành, huyện Quan Hoá đến năm 2030	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	35	35	35	35	35	35	35	35		UBND xã Trung Thành	
3	Quy hoạch chung xây dựng xã Trung Sơn, huyện Quan Hoá đến năm 2030	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	34	34	34	34	34	34	34	34		UBND xã Trung Sơn	
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>60.500</i>		<i>30.250</i>	<i>36.300</i>	<i>42.350</i>	<i>48.400</i>	<i>54.450</i>	<i>60.500</i>			
1	Đường nội thị trấn Hồi Xuân từ khu 1 đến khu 7, huyện Quan Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	27.500		13.750	16.500	19.250	22.000	24.750	27.500			
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Các hạng mục Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa làm chủ đầu tư</i>		27.500		13.750	16.500	19.250	22.000	24.750	27.500		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	
2	Đường giao thông từ xã Thành Sơn huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	33.000		16.500	19.800	23.100	26.400	29.700	33.000			
	<i>Trong đó:</i>												

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
-	Các hạng mục Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa làm chủ đầu tư		33.000		16.500	19.800	23.100	26.400	29.700	33.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>77.844</b>		<b>38.922</b>	<b>46.706</b>	<b>54.491</b>	<b>62.275</b>	<b>70.060</b>	<b>77.844</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>11.325</i>		<i>5.663</i>	<i>6.795</i>	<i>7.928</i>	<i>9.060</i>	<i>10.193</i>	<i>11.325</i>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<i>32.596</i>		<i>16.298</i>	<i>19.558</i>	<i>22.817</i>	<i>26.077</i>	<i>29.336</i>	<i>32.596</i>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>		<i>33.923</i>		<i>16.962</i>	<i>20.354</i>	<i>23.746</i>	<i>27.138</i>	<i>30.531</i>	<i>33.923</i>		
1	Đường giao thông từ bản Bâu, xã Nam Động huyện Quan Hóa đi bản Súa, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	7.343		3.672	4.406	5.140	5.874	6.609	7.343	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	
2	Nâng cấp, sửa chữa phòng học và các công trình phụ trợ Trường mầm non khu Háng, khu Dôi xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	4.628		2.314	2.777	3.240	3.702	4.165	4.628	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	
3	Nâng cấp đường giao thông từ cầu treo bản Bâu đi bản Nốt xã Nam Động, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	660		330	396	462	528	594	660	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	
4	Cầu và Đường từ bản Uôn đi bản Páng xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	21.292		10.646	12.775	14.904	17.034	19.163	21.292	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>4.217</b>	<b>4.217</b>	<b>4.217</b>	<b>4.217</b>	<b>4.217</b>	<b>4.217</b>	<b>4.217</b>	<b>4.217</b>		
1	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng Trường THPT Quan Hóa, huyện Quan Hoá	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	4.217	4.217	4.217	4.217	4.217	4.217	4.217	4.217	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	
<b>XVII</b>	<b>UBND HUYỆN THỌ XUÂN</b>		<b>55.646</b>		<b>27.823</b>	<b>33.388</b>	<b>38.952</b>	<b>44.517</b>	<b>50.081</b>	<b>55.646</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>41.000</b>		<b>20.500</b>	<b>24.600</b>	<b>28.700</b>	<b>32.800</b>	<b>36.900</b>	<b>41.000</b>		
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>41.000</i>		<i>20.500</i>	<i>24.600</i>	<i>28.700</i>	<i>32.800</i>	<i>36.900</i>	<i>41.000</i>		
1	Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	30.000		15.000	18.000	21.000	24.000	27.000	30.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân	
2	Nâng cấp, tu bổ các đoạn xung yếu tuyến đê sông Tiêu Thủy, huyện Thọ Xuân.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	9.000		4.500	5.400	6.300	7.200	8.100	9.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân	
3	Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (Giai đoạn 1).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	2.000		1.000	1.200	1.400	1.600	1.800	2.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>14.646</b>		<b>7.323</b>	<b>8.788</b>	<b>10.252</b>	<b>11.717</b>	<b>13.181</b>	<b>14.646</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>14.646</i>		<i>7.323</i>	<i>8.788</i>	<i>10.252</i>	<i>11.717</i>	<i>13.181</i>	<i>14.646</i>		
<b>XVIII</b>	<b>UBND HUYỆN LANG CHÁNH</b>		<b>122.098</b>		<b>13.999</b>	<b>68.049</b>	<b>78.858</b>	<b>89.668</b>	<b>100.478</b>	<b>111.288</b>	<b>122.098</b>	
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>65.364</b>	<b>13.999</b>	<b>39.682</b>	<b>44.818</b>	<b>49.955</b>	<b>55.091</b>	<b>60.228</b>	<b>65.364</b>		
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>65.364</i>	<i>13.999</i>	<i>39.682</i>	<i>44.818</i>	<i>49.955</i>	<i>55.091</i>	<i>60.228</i>	<i>65.364</i>		
1	Sắp xếp dân cư vùng ảnh hưởng thiên tai tại huyện Lang Chánh.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	13.999	13.999	13.999	13.999	13.999	13.999	13.999	13.999	UBND huyện Lang Chánh	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
2	Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị, khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	31.700		15.850	19.020	22.190	25.360	28.530	31.700	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh	
3	Tuyến đường giao thông từ bản Giàng, xã Trí Nang đi thôn Bang, Giàng, Tiu, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh nối với Quốc lộ 15A.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	19.665		9.833	11.799	13.766	15.732	17.699	19.665		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh làm chủ đầu tư</i>		19.665		9.833	11.799	13.766	15.732	17.699	19.665	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>56.734</b>		<b>28.367</b>	<b>34.040</b>	<b>39.714</b>	<b>45.387</b>	<b>51.061</b>	<b>56.734</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>5.360</i>		<i>2.680</i>	<i>3.216</i>	<i>3.752</i>	<i>4.288</i>	<i>4.824</i>	<i>5.360</i>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<i>15.587</i>		<i>7.794</i>	<i>9.352</i>	<i>10.911</i>	<i>12.470</i>	<i>14.028</i>	<i>15.587</i>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>		<i>35.787</i>		<i>17.894</i>	<i>21.472</i>	<i>25.051</i>	<i>28.630</i>	<i>32.208</i>	<i>35.787</i>		
1	Đường giao thông từ bản Ngâm Pộc đi bản Con, bản Vịn, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	5.000		2.500	3.000	3.500	4.000	4.500	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh	
2	Nâng cấp đường giao thông từ thôn Pọng đi thôn Khu xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	3.377		1.689	2.026	2.364	2.702	3.039	3.377	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh	
3	Đường giao thông từ bản Vắn đi bản Peo đi bản Vắn, xã Yên Thắng đi bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	13.986		6.993	8.392	9.790	11.189	12.587	13.986	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh	
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ bản En đi bản Năng Cát xã Trí Nang, huyện Lang Chánh.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	13.424		6.712	8.054	9.397	10.739	12.082	13.424	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh	
<b>XIX</b>	<b>UBND HUYỆN BÁ THƯỚC</b>		<b>222.459</b>	<b>34.939</b>	<b>119.399</b>	<b>141.871</b>	<b>162.483</b>	<b>183.095</b>	<b>203.707</b>	<b>222.459</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>109.239</b>	<b>34.939</b>	<b>62.789</b>	<b>73.939</b>	<b>83.229</b>	<b>92.519</b>	<b>101.809</b>	<b>109.239</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>18.618</i>	<i>18.618</i>	<i>18.618</i>	<i>18.618</i>	<i>18.618</i>	<i>18.618</i>	<i>18.618</i>	<i>18.618</i>		
1	Đường tránh tỉnh lộ 512B đoạn qua chợ phố Đoàn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	2.755	2.755	2.755	2.755	2.755	2.755	2.755	2.755		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Bá Thước làm chủ đầu tư</i>		2.755	2.755	2.755	2.755	2.755	2.755	2.755	2.755	UBND huyện Bá Thước	
2	Quy hoạch chung xây dựng xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	22	22	22	22	22	22	22	22	UBND xã Cổ Lũng	
3	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	950	950	950	950	950	950	950	950	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	
4	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Pồn Thành Công, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	23	23	23	23	23	23	23	23	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
5	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Trinh, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	4.199	4.199	4.199	4.199	4.199	4.199	4.199	4.199	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	
6	Đường tránh tỉnh lộ 512B đoạn qua chợ phố Đoàn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	10.645	10.645	10.645	10.645	10.645	10.645	10.645	10.645	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước làm chủ đầu tư</i>		10.645	10.645	10.645	10.645	10.645	10.645	10.645	10.645	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	
7	Quy hoạch chung xây dựng xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	24	24	24	24	24	24	24	24	UBND xã Lũng Cao	
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>90.621</b>	<b>16.321</b>	<b>44.171</b>	<b>55.321</b>	<b>64.611</b>	<b>73.901</b>	<b>83.191</b>	<b>90.621</b>		
1	Cầu trung tâm đô thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước và đường nối đường tránh thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước đi tỉnh lộ 523D, huyện Bá Thước.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	28.500		14.250	17.100	19.950	22.800	25.650	28.500	UBND huyện Bá Thước	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Bá Thước làm chủ đầu tư</i>		28.500		14.250	17.100	19.950	22.800	25.650	28.500		
2	Đường tránh tỉnh lộ 512B đoạn qua chợ phố Đoàn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	16.321	16.321	16.321	16.321	16.321	16.321	16.321	16.321		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước làm chủ đầu tư</i>		16.321	16.321	16.321	16.321	16.321	16.321	16.321	16.321	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	
3	Cầu trung tâm đô thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước và đường nối đường tránh thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước đi tỉnh lộ 523D, huyện Bá Thước.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	27.200		13.600	16.320	19.040	21.760	24.480	27.200		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước làm chủ đầu tư</i>		27.200		13.600	16.320	19.040	21.760	24.480	27.200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	
4	Trụ sở Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể chính trị - xã hội huyện Bá Thước.	Dự án khởi công mới năm 2025	18.600			5.580	9.300	13.020	16.740	18.600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>113.220</b>		<b>56.610</b>	<b>67.932</b>	<b>79.254</b>	<b>90.576</b>	<b>101.898</b>	<b>113.220</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>61.827</i>		<i>30.914</i>	<i>37.096</i>	<i>43.279</i>	<i>49.462</i>	<i>55.644</i>	<i>61.827</i>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<i>14.452</i>		<i>7.226</i>	<i>8.671</i>	<i>10.116</i>	<i>11.562</i>	<i>13.007</i>	<i>14.452</i>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>		<i>36.941</i>		<i>18.471</i>	<i>22.165</i>	<i>25.859</i>	<i>29.553</i>	<i>33.247</i>	<i>36.941</i>		
1	Đường giao thông từ La Hán, xã Ban Công, huyện Bá Thước đi xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	7.600		3.800	4.560	5.320	6.080	6.840	7.600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025								Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025			
2	Đường giao thông từ xã Ban Công đi điểm du lịch bán Đôn, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	8.000		4.000	4.800	5.600	6.400	7.200	8.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước		
3	Đập Tả Hường, xã Ban Công, huyện Bá Thước.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	5.560		2.780	3.336	3.892	4.448	5.004	5.560	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước		
4	Đường giao thông từ xã Kỳ Tân đi xã Văn Nho nối với Quốc lộ 217.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	7.422		3.711	4.453	5.195	5.938	6.680	7.422	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước		
5	Đường giao thông nối xã Văn Nho huyện Bá Thước đi xã Tam Vãn, huyện Lang Chánh.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	8.359		4.180	5.015	5.851	6.687	7.523	8.359	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước		
<b>XX</b>	<b>UBND HUYỆN THƯỜNG XUÂN</b>		<b>121.065</b>	<b>9.394</b>	<b>61.138</b>	<b>73.941</b>	<b>85.927</b>	<b>97.912</b>	<b>109.898</b>	<b>121.065</b>			
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>43.590</b>	<b>9.394</b>	<b>22.400</b>	<b>27.456</b>	<b>31.694</b>	<b>35.932</b>	<b>40.170</b>	<b>43.590</b>			
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>10.186</i>	<i>194</i>	<i>3.998</i>	<i>5.474</i>	<i>6.712</i>	<i>7.949</i>	<i>9.187</i>	<i>10.186</i>			
1	Đường giao thông từ thôn Buồng xã Luận Khê đi thôn Pà Cầu xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	7.608		3.804	4.565	5.326	6.086	6.847	7.608	UBND huyện Thường Xuân		
2	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Chiềng, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân.	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	194	194	194	194	194	194	194	194	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân		
3	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Mỹ xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân	Dự án khởi công mới năm 2025	2.384			715	1.192	1.669	2.146	2.384	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân		
*	<i>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>		<i>33.404</i>	<i>9.200</i>	<i>18.402</i>	<i>21.982</i>	<i>24.983</i>	<i>27.983</i>	<i>30.984</i>	<i>33.404</i>			
1	Xây dựng cầu Tô Rồng, huyện Thường Xuân.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	9.200	9.200	9.200	9.200	9.200	9.200	9.200	9.200	UBND huyện Thường Xuân		
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	8.000		4.000	4.800	5.600	6.400	7.200	8.000	UBND huyện Thường Xuân		
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Thường Xuân làm chủ đầu tư</i>		<i>8.000</i>		<i>4.000</i>	<i>4.800</i>	<i>5.600</i>	<i>6.400</i>	<i>7.200</i>	<i>8.000</i>			
3	Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	10.404		5.202	6.242	7.283	8.323	9.364	10.404			
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Các hạng mục Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân làm chủ đầu tư</i>		<i>10.404</i>		<i>5.202</i>	<i>6.242</i>	<i>7.283</i>	<i>8.323</i>	<i>9.364</i>	<i>10.404</i>	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân</i>		
4	Đầu tư xây dựng Công sở thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	Dự án khởi công mới năm 2025	5.800			1.740	2.900	4.060	5.220	5.800	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân		
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>73.475</b>		<b>36.738</b>	<b>44.085</b>	<b>51.433</b>	<b>58.780</b>	<b>66.128</b>	<b>73.475</b>			
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>33.418</i>		<i>16.709</i>	<i>20.051</i>	<i>23.393</i>	<i>26.734</i>	<i>30.076</i>	<i>33.418</i>			
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<i>9.107</i>		<i>4.554</i>	<i>5.464</i>	<i>6.375</i>	<i>7.286</i>	<i>8.196</i>	<i>9.107</i>			

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
*	<b>Vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</b>		30.950		15.475	18.570	21.665	24.760	27.855	30.950		
1	Đường giao thông từ xã Vạn Xuân đi trung tâm xã Xuân Lẹ, huyện Thường Xuân.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	12.709		6.355	7.625	8.896	10.167	11.438	12.709	UBND huyện Thường Xuân	
2	Đường giao thông thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao đi Bản Mạ, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	14.818		7.409	8.891	10.373	11.854	13.336	14.818	UBND huyện Thường Xuân	
3	Đường giao thông từ trung tâm xã Tân Thành đi đường mòn Hồ Chí Minh	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	3.423		1.712	2.054	2.396	2.738	3.081	3.423	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân	
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>4.000</b>		<b>2.000</b>	<b>2.400</b>	<b>2.800</b>	<b>3.200</b>	<b>3.600</b>	<b>4.000</b>		
1	Cầu Cửa Dụ, xã Luện Thành, huyện Thường Xuân	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	4.000		2.000	2.400	2.800	3.200	3.600	4.000		
-	<i>Hạng mục GPMB do UBND huyện Thường Xuân làm chủ đầu tư</i>		4.000		2.000	2.400	2.800	3.200	3.600	4.000	UBND huyện Thường Xuân	
<b>XXI</b>	<b>UBND HUYỆN NHƯ THANH</b>		<b>128.582</b>	<b>1.710</b>	<b>65.146</b>	<b>77.833</b>	<b>90.520</b>	<b>103.208</b>	<b>115.895</b>	<b>128.582</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>50.600</b>		<b>25.300</b>	<b>30.360</b>	<b>35.420</b>	<b>40.480</b>	<b>45.540</b>	<b>50.600</b>		
*	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</b>		<b>12.500</b>		<b>6.250</b>	<b>7.500</b>	<b>8.750</b>	<b>10.000</b>	<b>11.250</b>	<b>12.500</b>		
1	Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	12.500		6.250	7.500	8.750	10.000	11.250	12.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh	
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>38.100</b>		<b>19.050</b>	<b>22.860</b>	<b>26.670</b>	<b>30.480</b>	<b>34.290</b>	<b>38.100</b>		
1	Đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Đa khoa huyện Như Thanh.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	30.000		15.000	18.000	21.000	24.000	27.000	30.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh	
2	Đường giao thông Phương Nghi - Cán Khê, huyện Như Thanh.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	8.100		4.050	4.860	5.670	6.480	7.290	8.100		
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>56.772</b>		<b>28.386</b>	<b>34.063</b>	<b>39.740</b>	<b>45.418</b>	<b>51.095</b>	<b>56.772</b>		
*	<b>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>		<b>33.654</b>		<b>16.827</b>	<b>20.192</b>	<b>23.558</b>	<b>26.923</b>	<b>30.289</b>	<b>33.654</b>		
*	<b>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>		<b>23.118</b>		<b>11.559</b>	<b>13.871</b>	<b>16.183</b>	<b>18.494</b>	<b>20.806</b>	<b>23.118</b>		
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>21.210</b>	<b>1.710</b>	<b>11.460</b>	<b>13.410</b>	<b>15.360</b>	<b>17.310</b>	<b>19.260</b>	<b>21.210</b>		
1	Xây dựng nhà lớp học bộ môn và nhà đa năng Trường THPT Như Thanh 2, huyện Như Thanh	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	1.710	1.710	1.710	1.710	1.710	1.710	1.710	1.710	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh	
2	Đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Đa khoa huyện Như Thanh.	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	19.500		9.750	11.700	13.650	15.600	17.550	19.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh	
<b>XXII</b>	<b>UBND HUYỆN QUAN SƠN</b>		<b>181.581</b>	<b>16.261</b>	<b>96.421</b>	<b>113.953</b>	<b>130.985</b>	<b>148.017</b>	<b>165.049</b>	<b>181.581</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>101.789</b>		<b>48.395</b>	<b>59.573</b>	<b>70.252</b>	<b>80.931</b>	<b>91.610</b>	<b>101.789</b>		
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>101.789</b>		<b>48.395</b>	<b>59.573</b>	<b>70.252</b>	<b>80.931</b>	<b>91.610</b>	<b>101.789</b>		



STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
1	Hệ thống cấp nước và xử lý nước sinh hoạt thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	5.200		2.600	3.120	3.640	4.160	4.680	5.200	UBND huyện Quan Sơn	
2	Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể chính trị - xã hội huyện Quan Sơn.	Dự án khởi công mới năm 2025	5.000			1.500	2.500	3.500	4.500	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	
3	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	3.000		1.500	1.800	2.100	2.400	2.700	3.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	
4	Đường giao thông nội vùng thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	36.000		18.000	21.600	25.200	28.800	32.400	36.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	
5	Cầu cứng bản Hậu, xã Tam Lư, huyện Quan Sơn.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	8.500		4.250	5.100	5.950	6.800	7.650	8.500		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn làm chủ đầu tư</i>		8.500		4.250	5.100	5.950	6.800	7.650	8.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	
6	Đường giao thông từ bản Thủy Thành đi bản Khà - bản Mùa Xuân xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	44.089		22.045	26.453	30.862	35.271	39.680	44.089		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn làm chủ đầu tư</i>		44.089		22.045	26.453	30.862	35.271	39.680	44.089	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>72.016</b>		<b>8.485</b>	<b>40.251</b>	<b>46.604</b>	<b>52.957</b>	<b>59.310</b>	<b>65.663</b>	<b>72.016</b>	
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>		<b>6.600</b>		<b>6.600</b>	<b>6.600</b>	<b>6.600</b>	<b>6.600</b>	<b>6.600</b>	<b>6.600</b>	<b>6.600</b>	
1	Đường giao thông phục vụ công tác cứu hộ cho các xã Trung Thượng và Trung Tiến, huyện Quan Sơn.	Dự án đã hoàn thành bản giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	6.600	6.600	6.600	6.600	6.600	6.600	6.600	6.600	UBND huyện Quan Sơn	
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<b>6.390</b>		<b>3.195</b>	<b>3.834</b>	<b>4.473</b>	<b>5.112</b>	<b>5.751</b>	<b>6.390</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<b>24.007</b>		<b>12.004</b>	<b>14.404</b>	<b>16.805</b>	<b>19.206</b>	<b>21.606</b>	<b>24.007</b>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>		<b>35.019</b>		<b>1.885</b>	<b>18.452</b>	<b>21.765</b>	<b>25.079</b>	<b>28.392</b>	<b>31.706</b>	<b>35.019</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Sơn Thủy - Na Mèo, huyện Quan Sơn.	Dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.885	1.885	1.885	1.885	1.885	1.885	1.885	1.885	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	
2	Đường giao thông liên xã từ bản Ché Lầu xã Na Mèo đi bản Mùa Xuân, Khà xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	23.385		11.693	14.031	16.370	18.708	21.047	23.385	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	
3	Nâng cấp Đường giao thông liên xã Trung Hạ-Trung Xuân, huyện Quan Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	7.785		3.893	4.671	5.450	6.228	7.007	7.785	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối QL.217 đi Đôn Biên phòng Mường Mìn, huyện Quan Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	1.964		982	1.178	1.375	1.571	1.768	1.964	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
c	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		7.776	7.776	7.776	7.776	7.776	7.776	7.776	7.776		
1	Nhà hiệu bộ, nhà đa năng, nhà lớp học bộ môn và các công trình phụ trợ khác trường THPT Quan Sơn, huyện Quan Sơn	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	7.776	7.776	7.776	7.776	7.776	7.776	7.776	7.776	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	
<b>XXIII</b>	<b>UBND HUYỆN HÀ TRUNG</b>		<b>93.724</b>	<b>25.889</b>	<b>57.157</b>	<b>65.000</b>	<b>72.314</b>	<b>79.627</b>	<b>86.941</b>	<b>93.724</b>		
a	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>57.300</b>		<b>26.000</b>	<b>32.790</b>	<b>39.050</b>	<b>45.310</b>	<b>51.570</b>	<b>57.300</b>		
*	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</b>		<b>52.000</b>		<b>26.000</b>	<b>31.200</b>	<b>36.400</b>	<b>41.600</b>	<b>46.800</b>	<b>52.000</b>		
1	Đường giao thông kết nối khu đô thị Hà Lĩnh (nút giao cao tốc tại xã Hà Lĩnh) - Cụm di tích Đền Hàn, Cò Bơ xã Hà Sơn, huyện Hà Trung.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	52.000		26.000	31.200	36.400	41.600	46.800	52.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung làm chủ đầu tư</i>		52.000									
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>5.300</b>		<b>1.590</b>	<b>2.650</b>	<b>3.710</b>	<b>4.770</b>	<b>5.300</b>			
1	Đầu tư xây dựng Công sở xã Hà Vinh, huyện Hà Trung.	Dự án khởi công mới năm 2025	5.300		1.590	2.650	3.710	4.770	5.300		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung	
b	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>33.424</b>	<b>22.889</b>	<b>28.157</b>	<b>29.210</b>	<b>30.264</b>	<b>31.317</b>	<b>32.371</b>	<b>33.424</b>		
*	<b>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>		<b>22.889</b>	<b>22.889</b>	<b>22.889</b>	<b>22.889</b>	<b>22.889</b>	<b>22.889</b>	<b>22.889</b>	<b>22.889</b>		
1	Đường cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân vùng ngập lụt 3 xã Hà Dương, Hà Văn, Hà Thanh, huyện Hà Trung	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	700	700	700	700	700	700	700	700	UBND huyện Hà Trung	
2	Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	22.189	22.189	22.189	22.189	22.189	22.189	22.189	22.189		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung làm chủ đầu tư</i>		22.189	22.189	22.189	22.189	22.189	22.189	22.189	22.189	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung	
*	<b>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>		<b>10.535</b>		<b>5.268</b>	<b>6.321</b>	<b>7.375</b>	<b>8.428</b>	<b>9.482</b>	<b>10.535</b>		
c	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>		
1	Xây dựng trường THPT Hoàng Lê Kha huyện Hà Trung	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	UBND huyện Hà Trung	
<b>XXIV</b>	<b>UBND HUYỆN MƯỜNG LÁT</b>		<b>192.611</b>	<b>5.577</b>	<b>91.020</b>	<b>112.953</b>	<b>133.271</b>	<b>153.589</b>	<b>173.908</b>	<b>192.611</b>		
a	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>79.682</b>		<b>31.767</b>	<b>42.965</b>	<b>52.548</b>	<b>62.131</b>	<b>71.714</b>	<b>79.682</b>		
*	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</b>		<b>16.149</b>		<b>4.845</b>	<b>8.075</b>	<b>11.304</b>	<b>14.534</b>	<b>16.149</b>			
1	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Trung Thăng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.	Dự án khởi công mới năm 2025	16.149		4.845	8.075	11.304	14.534	16.149		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>63.533</b>		<b>31.767</b>	<b>38.120</b>	<b>44.473</b>	<b>50.826</b>	<b>57.180</b>	<b>63.533</b>		

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
1	Nhà máy nước sạch huyện Mường Lát.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	24.333		12.167	14.600	17.033	19.466	21.900	24.333	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	
2	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ bản Nà Ôn đi bản Cò Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	39.200		19.600	23.520	27.440	31.360	35.280	39.200		
-	<i>Trong đó:</i> Các hạng mục Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát làm chủ đầu tư		39.200		19.600	23.520	27.440	31.360	35.280	39.200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>107.352</b>		<b>53.676</b>	<b>64.411</b>	<b>75.146</b>	<b>85.882</b>	<b>96.617</b>	<b>107.352</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>29.790</i>		<i>14.895</i>	<i>17.874</i>	<i>20.853</i>	<i>23.832</i>	<i>26.811</i>	<i>29.790</i>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<i>43.946</i>		<i>21.973</i>	<i>26.368</i>	<i>30.762</i>	<i>35.157</i>	<i>39.551</i>	<i>43.946</i>		
*	<i>Vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>		<i>33.616</i>		<i>16.808</i>	<i>20.170</i>	<i>23.531</i>	<i>26.893</i>	<i>30.254</i>	<i>33.616</i>		
1	Đường giao thông từ bản Pá Quăn đi bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	26.765		13.383	16.059	18.736	21.412	24.089	26.765	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	
2	Đường giao thông từ bản Tài Chánh, xã Mường Lý, huyện Mường Lát đi xã Tân Xuân, huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	2.565		1.283	1.539	1.796	2.052	2.309	2.565	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	
3	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ đường Tây Thanh Hóa đi bản Ứn-Sài Khao, huyện Mường Lát	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	2.286		1.143	1.372	1.600	1.829	2.057	2.286	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	
4	Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu Mường Lát đi khu phố Đoàn Kết thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	2.000		1.000	1.200	1.400	1.600	1.800	2.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	
<b>c</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>5.577</b>	<b>5.577</b>	<b>5.577</b>	<b>5.577</b>	<b>5.577</b>	<b>5.577</b>	<b>5.577</b>	<b>5.577</b>		
1	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT Mường Lát huyện Mường Lát	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	5.577	5.577	5.577	5.577	5.577	5.577	5.577	5.577	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	
<b>XXV</b>	<b>UBND HUYỆN NGỌC LẠC</b>		<b>497.581</b>		<b>248.791</b>	<b>298.549</b>	<b>348.307</b>	<b>398.065</b>	<b>447.823</b>	<b>497.581</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>176.330</b>		<b>88.165</b>	<b>105.798</b>	<b>123.431</b>	<b>141.064</b>	<b>158.697</b>	<b>176.330</b>		
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>43.089</i>		<i>21.545</i>	<i>25.853</i>	<i>30.162</i>	<i>34.471</i>	<i>38.780</i>	<i>43.089</i>		
+	<i>Bổ trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài</i>		<i>43.089</i>		<i>21.545</i>	<i>25.853</i>	<i>30.162</i>	<i>34.471</i>	<i>38.780</i>	<i>43.089</i>		
1	Tiêu dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ (vốn vay AFD).	Dự án hoàn thành sau năm 2025	43.089		21.545	25.853	30.162	34.471	38.780	43.089	UBND huyện Ngọc Lặc	
*	<i>Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương</i>		<i>72.741</i>		<i>36.371</i>	<i>43.645</i>	<i>50.919</i>	<i>58.193</i>	<i>65.467</i>	<i>72.741</i>		
1	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	72.741		36.371	43.645	50.919	58.193	65.467	72.741	UBND huyện Ngọc Lặc	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiền độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		<b>60.500</b>		<b>30.250</b>	<b>36.300</b>	<b>42.350</b>	<b>48.400</b>	<b>54.450</b>	<b>60.500</b>		
1	Nâng cấp tuyến đường từ xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc đi thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	1.500		750	900	1.050	1.200	1.350	1.500	UBND huyện Ngọc Lặc	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Ngọc Lặc làm chủ đầu tư</i>		<i>1.500</i>		<i>750</i>	<i>900</i>	<i>1.050</i>	<i>1.200</i>	<i>1.350</i>	<i>1.500</i>	<i>UBND huyện Ngọc Lặc</i>	
2	Nâng cấp tuyến đường từ xã Quang Trung - Ngọc Liên - Ngọc Sơn - Ngọc Trung - Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc đi xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	17.500		8.750	10.500	12.250	14.000	15.750	17.500		
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Ngọc Lặc làm chủ đầu tư</i>		<i>17.500</i>		<i>8.750</i>	<i>10.500</i>	<i>12.250</i>	<i>14.000</i>	<i>15.750</i>	<i>17.500</i>	<i>UBND huyện Ngọc Lặc</i>	
3	Nâng cấp tuyến đường từ xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc đi thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	28.000		14.000	16.800	19.600	22.400	25.200	28.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc làm chủ đầu tư</i>		<i>28.000</i>		<i>14.000</i>	<i>16.800</i>	<i>19.600</i>	<i>22.400</i>	<i>25.200</i>	<i>28.000</i>	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc</i>	
4	Nâng cấp tuyến đường từ xã Quang Trung - Ngọc Liên - Ngọc Sơn - Ngọc Trung - Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc đi xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	13.500		6.750	8.100	9.450	10.800	12.150	13.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc làm chủ đầu tư</i>		<i>13.500</i>		<i>6.750</i>	<i>8.100</i>	<i>9.450</i>	<i>10.800</i>	<i>12.150</i>	<i>13.500</i>	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc</i>	
<b>b</b>	<b>Vốn nước ngoài</b>		<b>303.205</b>		<b>151.603</b>	<b>181.923</b>	<b>212.244</b>	<b>242.564</b>	<b>272.885</b>	<b>303.205</b>		
1	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD.	Dự án hoàn thành sau năm 2025	303.205		151.603	181.923	212.244	242.564	272.885	303.205	UBND huyện Ngọc Lặc	
	<i>Trong đó:</i>											
	<i>+ Vốn đưa vào cân đối ngân sách Trung ương</i>		<i>290.965</i>		<i>145.483</i>	<i>174.579</i>	<i>203.676</i>	<i>232.772</i>	<i>261.869</i>	<i>290.965</i>		
	<i>+ Vốn viện trợ không hoàn lại</i>		<i>12.240</i>		<i>6.120</i>	<i>7.344</i>	<i>8.568</i>	<i>9.792</i>	<i>11.016</i>	<i>12.240</i>		
<b>c</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>18.046</b>		<b>9.023</b>	<b>10.828</b>	<b>12.632</b>	<b>14.437</b>	<b>16.241</b>	<b>18.046</b>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>		<i>17.150</i>		<i>8.575</i>	<i>10.290</i>	<i>12.005</i>	<i>13.720</i>	<i>15.435</i>	<i>17.150</i>		
*	<i>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<i>896</i>		<i>448</i>	<i>538</i>	<i>627</i>	<i>717</i>	<i>806</i>	<i>896</i>		
<b>XXVI</b>	<b>UBND THỊ XÃ NGHI SƠN</b>		<b>620.184</b>		<b>1.900</b>	<b>311.042</b>	<b>372.870</b>	<b>434.699</b>	<b>496.527</b>	<b>558.356</b>	<b>620.184</b>	
<b>a</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		<b>300.051</b>		<b>1.900</b>	<b>150.976</b>	<b>180.791</b>	<b>210.606</b>	<b>240.421</b>	<b>270.236</b>	<b>300.051</b>	
*	<i>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh</i>		<i>300.051</i>		<i>1.900</i>	<i>150.976</i>	<i>180.791</i>	<i>210.606</i>	<i>240.421</i>	<i>270.236</i>	<i>300.051</i>	
1	Khu neo đậu tàu thuyền phục vụ di dân, tái định cư xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn).	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	1.900	1.900	1.900	1.900	1.900	1.900	1.900	1.900	UBND thị xã Nghi Sơn	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ di dân xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	298.151		149.076	178.891	208.706	238.521	268.336	298.151	UBND thị xã Nghi Sơn	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
<b>b</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		<b>320.133</b>		<b>160.067</b>	<b>192.080</b>	<b>224.093</b>	<b>256.106</b>	<b>288.120</b>	<b>320.133</b>		
*	<b>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>		<b>312.233</b>		<b>156.117</b>	<b>187.340</b>	<b>218.563</b>	<b>249.786</b>	<b>281.010</b>	<b>312.233</b>		
1	Đường nối cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	312.233		156.117	187.340	218.563	249.786	281.010	312.233		
	<i>Trong đó:</i>											
-	Các hạng mục do UBND thị xã Nghi Sơn làm chủ đầu tư		312.233		156.117	187.340	218.563	249.786	281.010	312.233	UBND thị xã Nghi Sơn	
*	<b>Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>		<b>7.900</b>		<b>3.950</b>	<b>4.740</b>	<b>5.530</b>	<b>6.320</b>	<b>7.110</b>	<b>7.900</b>		
<b>B.3</b>	<b>CÁC ĐƠN VỊ KHÁC</b>		<b>84.980</b>	<b>15.991</b>	<b>25.486</b>	<b>55.884</b>	<b>59.283</b>	<b>66.182</b>	<b>78.081</b>	<b>84.980</b>		
<b>I</b>	<b>TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG THANH HÓA</b>		<b>9.395</b>		<b>4.698</b>	<b>5.637</b>	<b>6.577</b>	<b>7.516</b>	<b>8.456</b>	<b>9.395</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>9.395</b>		<b>4.698</b>	<b>5.637</b>	<b>6.577</b>	<b>7.516</b>	<b>8.456</b>	<b>9.395</b>		
1	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tuyến đường vào khu di tích lịch sử quốc gia Chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh, xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	1.380		690	828	966	1.104	1.242	1.380	Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa	
2	Đầu tư thay thế đèn LED 150W tiết kiệm điện tại tuyến đường Lạc Long Quân đoạn từ ngã tư giao cắt với đường Quang Trung đến cầu Tạnh Xá 1, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	435		218	261	305	348	392	435	Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa	
3	Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tuyến đường vào khu di tích lịch sử cách mạng Nhà đồng chí Lê Huy Toán, xã Thiệu Toán và vào khu di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đồng Bào, thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	1.540		770	924	1.078	1.232	1.386	1.540	Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa	
4	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện dọc tuyến đường Thanh Niên trung tâm thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	1.420		710	852	994	1.136	1.278	1.420	Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa	
5	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn Led tiết kiệm điện tại tuyến đường Quốc lộ 47C, đoạn từ xã Xuân Trường đến xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	1.580		790	948	1.106	1.264	1.422	1.580	Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa	
6	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện khu trung tâm xã Tam Thanh và khu trung tâm xã Tam Lư, huyện Quan Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	1.460		730	876	1.022	1.168	1.314	1.460	Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa	
7	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tuyến đường tỉnh lộ 524 đoạn qua xã Nga Thanh và Nga Thủy, huyện Nga Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	1.580		790	948	1.106	1.264	1.422	1.580	Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa	
<b>II</b>	<b>TRUNG TÂM BẢO TỒN DI SẢN THÀNH NHÀ HỒ</b>		<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>		
<b>a</b>	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>	<b>7.796</b>		
1	Nghiên cứu khai quật, khảo cổ tổng thể khu di tích Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	7.796	7.796	7.796	7.796	7.796	7.796	7.796	7.796	Trung tâm bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ	

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiền độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Quy định tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Trước ngày 28/02/2025	Trước ngày 31/5/2025	Trước ngày 30/6/2025	Trước ngày 30/7/2025	Trước ngày 30/9/2025	Trước ngày 30/11/2025	Trước ngày 31/12/2025		
III	<b>TRUNG TÂM HOẠT ĐỘNG VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ THANH THIẾU NHI THANH HÓA</b>		5.000		2.500	3.000	3.500	4.000	4.500	5.000		
a	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		5.000		2.500	3.000	3.500	4.000	4.500	5.000		
1	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm hoạt động và Bồi dưỡng cán bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	5.000		2.500	3.000	3.500	4.000	4.500	5.000	Trung tâm hoạt động và Bồi dưỡng cán bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa.	
IV	<b>TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM</b>		4.594		2.297	2.756	3.216	3.675	4.135	4.594		
a	<b>Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)</b>		4.594		2.297	2.756	3.216	3.675	4.135	4.594		
*	<b>Vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</b>		4.594		2.297	2.756	3.216	3.675	4.135	4.594		
1	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá; các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025	4.594		2.297	2.756	3.216	3.675	4.135	4.594	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
V	<b>BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH</b>		53.393	3.393	3.393	31.893	33.393	38.393	48.393	53.393		
a	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		50.000			28.500	30.000	35.000	45.000	50.000		
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		50.000			28.500	30.000	35.000	45.000	50.000		
1	Xây dựng Trung tâm tim mạch - hồi sức tích cực - chẩn đoán hình ảnh và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.	Dự án khởi công mới năm 2025	50.000			28.500	30.000	35.000	45.000	50.000	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	
b	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		3.393	3.393	3.393	3.393	3.393	3.393	3.393	3.393		
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà hợp khối nội A7, nhà hợp khối ngoại A6 và cải tạo hệ thống nhà cầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	3.393	3.393	3.393	3.393	3.393	3.393	3.393	3.393	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	
VI	<b>BỆNH VIỆN MẮT</b>		3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719		
a	<b>Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025</b>		3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719		
1	Xây dựng nâng cấp Bệnh viện Mắt Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	3.719	Bệnh viện Mắt	
VII	<b>BAN QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA HÀM RỒNG</b>		1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083		
a	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>		1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083		
*	<b>Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>		1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083		
1	Xây dựng tuyến đường Tiên Sơn - Hạc Oa (đoạn từ nút giao đường vào động Tiên Sơn đến đường Hạc Oa) Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	1.083	Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng	